

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC
ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY
ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ
CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI
ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105870 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/04/2010, cấp thay đổi lần thứ 08 ngày 20/06/2023)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11 RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban
Chứng khoán Nhà nước cấp ngày tháng năm 2025)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại các địa chỉ sau từ ngày

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN



Tổng công ty Sông Đà - CTCP

Địa chỉ: Nhà G10, số 493 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội (nay là: Nhà G10, số 493
đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội)

Điện thoại: (84-24) 38541164 - 38541160 Fax: (84-24)38541161

Website: <https://www.songda.vn/>

TỔ CHỨC TƯ VẤN



Công ty cổ phần Chứng khoán UP

Địa chỉ: Tầng 08, tòa nhà Hapro Building, số 11B Cát Linh, phường Ô
Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 3.944.6666

Fax: 024 3.944.8071

Website: <https://upstock.com.vn/>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Vũ Đức Quang - Chức vụ: Giám đốc Ban Tài chính Kế toán

Điện thoại: (84-24) 38541164

Hà Nội, tháng 8/2025



TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105870 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/04/2010, cấp thay đổi lần thứ 08 ngày 20/06/2023)

**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11
RA CÔNG CHÚNG**

Tên cổ phiếu :	Cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 11
Loại cổ phiếu :	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá :	10.000 đồng/cổ phần
Giá chào bán:	Mức giá khởi điểm để đấu giá là 77.143 đồng/cổ phần
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán ra công chúng :	4.095.960 cổ phần
Tổng giá trị cổ phần chào bán theo mệnh giá:	40.959.600.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Địa chỉ : Số 12A khu BH06 - ô số 13 lô OTM-1, khu đô thị Vinhomes Imperia, Phường Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 3842430

Website: <https://anvietcpa.com/>

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP

Địa chỉ : Tầng 08, tòa nhà Hapro Building, số 11B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 024 3.944.6666

Fax: 024 3.944.8071

Website : <https://upstock.com.vn/>



MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	5
1. Cổ đông chào bán cổ phiếu ra công chúng	5
2. Tổ chức tư vấn.....	5
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro kinh tế.....	5
2. Rủi ro cạnh tranh.....	9
3. Rủi ro đặc thù về ngành nghề.....	9
4. Rủi ro chào bán	10
5. Rủi ro khác	10
III. CÁC KHÁI NIỆM	10
IV. GIỚI THIỆU VỀ CỔ ĐÔNG CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	11
2. Môi quan hệ giữa cổ đông với công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán.....	12
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11.....	14
1. Thông tin chung về Công ty cổ phần Sông Đà 11	14
2. Cơ cấu tổ chức Công ty cổ phần Sông Đà 11	17
3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Sông Đà 11.....	18
4. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Công ty cổ phần Sông Đà 11	22
5. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:	24
6. Hoạt động kinh doanh của Công ty.....	24
7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	27
8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	28
9. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 11	30
10. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	31
11. Thông tin về Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:.....	32
12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán	49
13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty cổ phần Sông Đà 11 có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 11, đợt chào bán, giá cả cổ phiếu chào bán	49
VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	50
1. Loại cổ phiếu.....	50
2. Mệnh giá.....	50
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	50
4. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu của cổ đông ..	



.....	50
5. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Sông Đà 11:.....	50
6. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo giá khởi điểm:.....	50
7. Giá chào bán:.....	50
8. Nguyên tắc xác định giá chào bán	50
9. Phương thức phân phối	50
10. Tổ chức thực hiện đấu giá	50
11. Đăng ký mua cổ phiếu	53
12. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	54
13. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	55
14. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán cổ phiếu của cổ đông.....	55
15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	55
16. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không có	55
17. Các loại thuế có liên quan	55
VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	56
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	56
1. Tổ chức kiểm toán.....	56
2. Tổ chức tư vấn.....	56
IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....	57
X. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11 CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11 TRONG BẢN CÁO BẠCH.....	57
XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN, TỔ CHỨC TƯ VẤN	58
XII. PHỤ LỤC	59



I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Cổ đông chào bán cổ phiếu ra công chúng TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP

Ông: **Phạm Đức Thành** - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 446/TCT-PC-QTRR ngày 25/06/2025 của Tổng Giám đốc Tổng công ty)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP

Ông: **Trần Văn Chiến** - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 11 ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán UP tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 58/2024/TVPHCP/UPS-SJG ngày 10/10/2024 và Phụ lục số 01-58/2024/TVPHCP/UPS-SJG với Tổng công ty Sông Đà - CTCP. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng công ty Sông Đà - CTCP cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống được tạo ra từ yếu tố kinh tế vĩ mô (ví dụ như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá, lãi suất,...) đều ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Sông Đà 11 nói riêng. Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp. Tuy nhiên, nếu nền kinh tế suy thoái thì các yếu tố như lạm phát, tỷ giá, lãi suất sẽ tăng cao làm cho các nhu cầu tiêu dùng giảm mạnh. Đây là rào cản cho sự phát triển và hoạt động của các doanh nghiệp.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) là nhân tố quan trọng, ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Kinh tế Việt Nam năm 2024 mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, linh hoạt, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương cùng với sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã

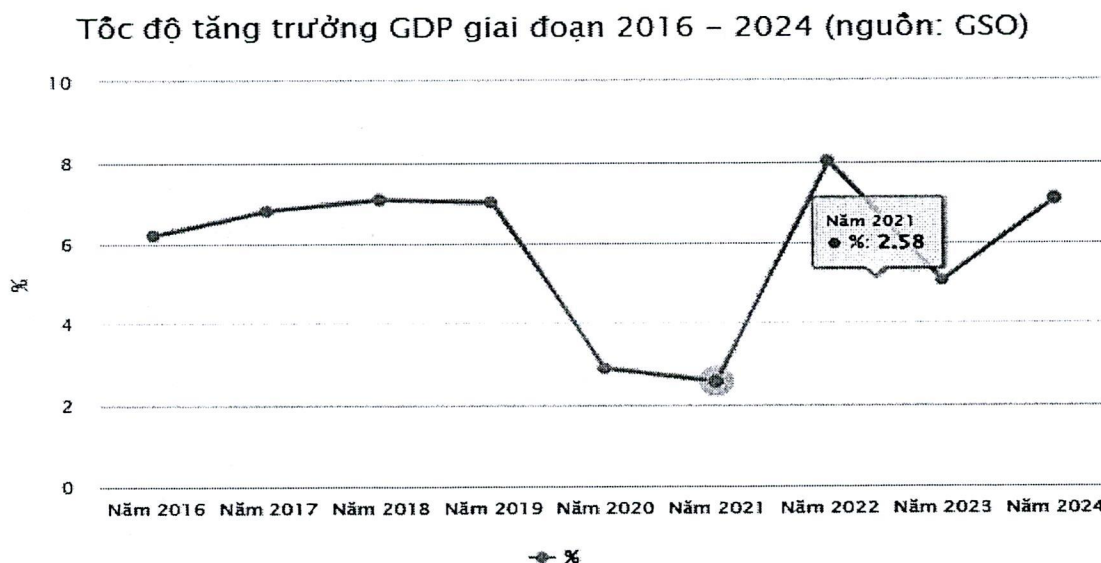


triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế, nhờ đó kinh tế nước ta vẫn đạt được kết quả khả quan cho thấy nền kinh tế tiếp tục có xu hướng phục hồi mới mức tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước.

Theo số liệu tại Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 của Tổng Cục Thống Kê, năm 2024, tăng trưởng kinh tế ước đạt 7,09% (Quý I tăng 5,98%; quý II tăng 7,25%; quý III tăng 7,43%; quý IV tăng 7,55%); trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, chiếm 11,86% cơ cấu kinh tế; công nghiệp, công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, chiếm 37,64%; dịch vụ tăng cao nhất với 7,38% đóng góp 42,36% cơ cấu kinh tế, và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,14%.

Năm 2025, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Bối cảnh thế giới biến động nhanh, xung đột quân sự ở một số nước leo thang, cạnh tranh thương mại giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, giá nguyên vật liệu trong nước có thể tăng theo giá thế giới, chi phí vận chuyển gia tăng đã hình thành áp lực lạm phát không nhỏ. Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nới lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực.

Hình 1: Tốc độ tăng GDP 2016 - 2024



Kinh tế Việt Nam tăng trưởng vượt mức 7% trong năm 2024, cao hơn mức dự báo 6,1% của Ngân hàng Thế giới, và dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng 6,5% trong hai năm 2025 và 2026. Tiếp nối đà tăng trưởng mạnh mẽ của năm 2024, kinh tế Việt Nam đã có những bước tiến vượt bậc trong 6 tháng đầu năm 2025, với tốc độ tăng trưởng GDP ước tính đạt 7,52%. Đây là mức tăng trưởng 6 tháng đầu năm cao nhất trong giai đoạn 2011-2025, một con số hết sức ấn tượng so với cùng kỳ nhiều năm trước. Động lực chính cho sự tăng trưởng này đến từ sự phục hồi mạnh mẽ của khu vực công nghiệp - xây dựng và khu vực dịch vụ, lần lượt tăng trưởng 8,33% và 8,14%.

Những diễn biến chung của nền kinh tế, cũng như ngành, lĩnh vực hoạt động luôn ảnh

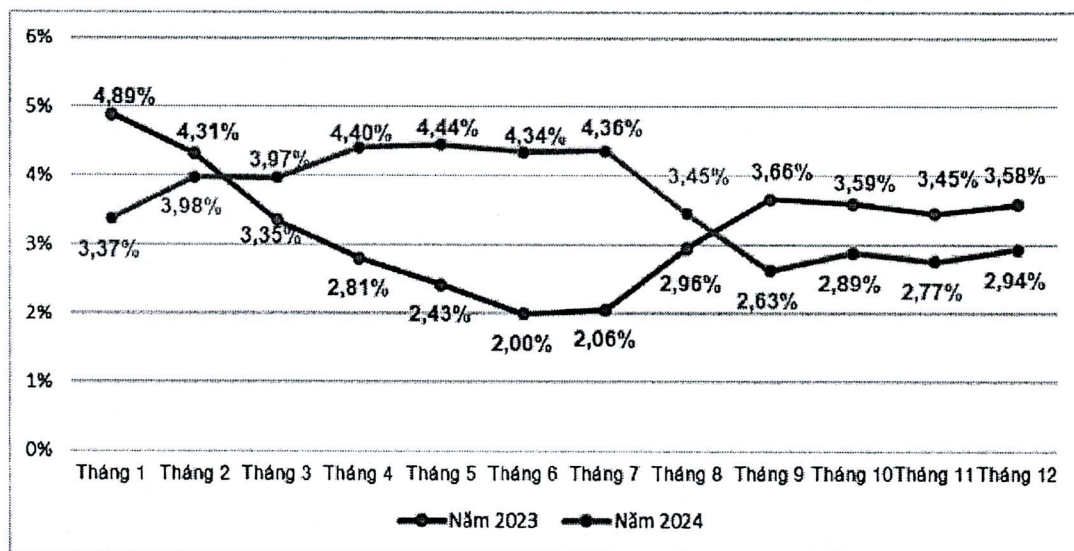


hường tới sự phát triển của các thành phần kinh tế. Khi nền kinh tế ở chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh sẽ là động lực để phát triển doanh nghiệp và ngược lại sẽ là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng các công trình điện, Công ty cổ phần Sông Đà 11 cũng sẽ chịu ảnh hưởng không nhỏ từ việc nền kinh tế trong nước và thế giới biến động.

1.2. Rủi ro về lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo số liệu được công bố trong những năm gần đây, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao.

Hình 2: Tốc độ tăng CPI các tháng năm 2023 và năm 2024 so với cùng kỳ năm trước



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Trái ngược với xu hướng các tháng trong năm 2023, CPI 5 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm trước có xu hướng tăng cao dần, từ mức 3,37% của tháng Một lên mức cao nhất 4,44% vào tháng Năm. Từ tháng Bảy đến nay, CPI có xu hướng giảm dần, từ mức tăng 4,36% của tháng 7/2024 xuống 2,94% vào tháng 12/2024.

Năm 2024, xung đột quân sự, biến động chính trị, bất ổn tiếp tục leo thang tại một số nước; kinh tế, thương mại toàn cầu phục hồi chậm, thiếu vững chắc; tổng cầu, đầu tư sụt giảm; tỷ giá, lãi suất biến động khó lường. Theo số liệu tại Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 của Tổng Cục Thống Kê, tính chung năm 2024, CPI tăng 3,63% so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng giá khi giá gạo trong nước tăng theo giá gạo xuất khẩu, thiên tai bão lũ và nhu cầu tiêu dùng tăng trong dịp Lễ, Tết cùng với giá thịt lợn tăng; nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng; giá dịch vụ y tế, bảo hiểm y tế được điều chỉnh tăng theo lương cơ sở.

Kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục phục hồi trong năm 2025 do tác động của các gói hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng cùng với nhu cầu tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ tăng sẽ đẩy giá cả hàng hóa lên cao. Tính đến tháng 6 năm 2025, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 6 tháng đầu năm đã tăng 4,1% so với cùng kỳ năm trước, tiệm cận mục tiêu kiểm soát lạm phát



khoảng 4,5% mà Quốc hội đề ra. Áp lực lạm phát chủ yếu đến từ nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống, cùng với sự điều chỉnh tăng giá xăng dầu trong nước theo biến động của thị trường thế giới. Mặc dù vậy, lạm phát cơ bản (không bao gồm lương thực, thực phẩm tươi sống, năng lượng và các mặt hàng do nhà nước quản lý giá) vẫn được kiểm soát tốt, bình quân 6 tháng tăng 2,88%. Điều này cho thấy chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước đang phát huy hiệu quả trong việc ổn định giá cả. Tuy nhiên, áp lực lạm phát trong những tháng cuối năm được dự báo sẽ còn tiếp tục gia tăng.

1.3. Lãi suất

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của ngành đó.

Theo Tổng cục Thống kê, tính đến 30/11/2024, mặt bằng lãi suất cho vay tiếp tục giảm 0,44%/năm so với cuối năm 2023. Trước đó, lãi suất cho vay đã giảm khoảng 2,5% trong năm 2023. Lãi suất cho vay bình quân bằng đồng Việt Nam của ngân hàng thương mại đối với các khoản vay mới và cũ còn dư nợ ở mức 6,7-9,0%/năm.

Trong kết quả điều tra xu hướng kinh doanh quý I/2025 đối với toàn bộ các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài do Vụ Dự báo, Thống kê (NHNN) vừa công bố cũng cho thấy xu hướng về mặt bằng lãi suất huy động VNĐ duy trì tương đối ổn định, trong khi mặt bằng lãi suất cho vay giảm so với cuối năm 2024, nhất quán với kỳ vọng của các tổ chức tín dụng tại cuộc điều tra cùng kỳ năm trước và quý trước. Tuy nhiên, các tổ chức tín dụng dự kiến có thể điều chỉnh tăng nhẹ lãi suất huy động và cho vay khoảng 0,2-0,3 điểm phần trăm trong năm 2025.

Mặt bằng lãi suất trong nửa đầu năm 2025 có xu hướng tăng nhẹ trở lại, đảo ngược xu thế giảm của năm 2023-2024, trong bối cảnh áp lực lạm phát gia tăng và Ngân hàng Nhà nước (NHNN) điều hành chính sách tiền tệ một cách thận trọng hơn. Tính đến hết Quý 2/2025, NHNN đã thực hiện một đợt điều chỉnh tăng các lãi suất điều hành thêm 0,25 điểm phần trăm nhằm ổn định tỷ giá và kiểm soát lạm phát. Động thái này đã đẩy mặt bằng lãi suất huy động và cho vay của các ngân hàng thương mại nhích lên, với lãi suất cho vay bình quân đối với các khoản vay mới hiện dao động ở mức 7,0-9,5%/năm.

Dự kiến mặt bằng lãi suất này tiếp tục được duy trì ổn định trong nửa cuối năm 2025, hứa hẹn tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam nói chung và của SJE nói riêng.

1.4. Tỷ giá

Các hoạt động kinh doanh của SJE hiện nay không có nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối, đồng thời hoạt động kinh doanh của SJE không gắn trực tiếp doanh thu và chi phí với ngoại tệ, do vậy những biến động của tỷ giá giữa Đồng Việt Nam và các đồng ngoại tệ khác không ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của SJE.



1.5. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hiện đang niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán (HNX), hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Sông Đà 11 chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các bộ luật về thuế quan, và các quy định pháp luật khác của Việt Nam. Đặc biệt, các quy định về thuế có ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí của Công ty.

Rủi ro luật pháp phát sinh khi Công ty không thực hiện đúng hoặc không kịp thời cập nhật áp dụng những thay đổi của các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Là đơn vị hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh xây lắp hệ thống lưới điện và các trạm biến áp, định hướng phát triển của Chính phủ đối với ngành điện có ý nghĩa hết sức quan trọng với Công ty. Ngày 15/05/2023, Phó Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 500/2023/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là Quy hoạch điện VIII). Như vậy, trong thời gian tới, Chính phủ vẫn dành những ưu đãi, thuận lợi để phát triển lưới điện và các sản phẩm hỗ trợ cho ngành điện.

2. Rủi ro cạnh tranh

Với đặc thù là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng hệ thống đường dây tải điện, trạm biến áp đến cấp điện áp 500KV, xây dựng hệ thống cấp và thoát nước... hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11 chịu ảnh hưởng không nhỏ bởi những rủi ro đặc thù của ngành điện và ngành xây dựng, trong đó có rủi ro cạnh tranh.

Hiện nay, trên địa bàn cả nước có nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, sản xuất kinh doanh điện. Những doanh nghiệp này đều là đối thủ cạnh tranh trực tiếp của Công ty cổ phần Sông Đà 11. Ngoài ra, lĩnh vực mà Công ty đang hoạt động trong thời gian tới cũng sẽ thu hút được sự tham gia của nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước. Điều này cũng ít nhiều tạo ra sức ép cạnh tranh đối với Công ty.

2.2. Rủi ro chi phí

Trong hoạt động xây lắp, chi phí nguyên vật liệu thường chiếm tỷ lệ lớn trong tổng chi phí về giá vốn, chính vì vậy biến động nguyên vật liệu là yếu tố quan trọng, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là đối với các hợp đồng trọn gói đã ký kết. Khi giá cả nguyên vật liệu tăng quá cao, khiến các nhà thầu phải kéo dài thời gian thi công chờ ổn định giá vật tư hoặc phải chịu các khoản chi phí phát sinh đó để hoàn thành hợp đồng đã ký. Các nguyên vật liệu là tài nguyên thiên nhiên như cát, đá, nước cũng có những hạn chế nhất định trong việc khai thác cũng phần nào ảnh hưởng đến việc tính toán giá cả và kiểm soát biến động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù về ngành nghề

Rủi ro biến động giá: Trong hoạt động xây lắp, chi phí nguyên vật liệu thường chiếm tỷ lệ lớn trong tổng chi phí về giá vốn, chính vì vậy biến động nguyên vật liệu là yếu tố quan trọng, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là đối với các



hợp đồng trọn gói đã ký kết. Khi giá cả nguyên vật liệu tăng quá cao, khiến các nhà thầu phải kéo dài thời gian thi công chờ ổn định giá vật tư hoặc phải chịu các khoản chi phí phát sinh đó để hoàn thành hợp đồng đã ký.

Để hạn chế bất cập này, hiện nay các doanh nghiệp trong ngành đã cố gắng để tính toán thật chính xác về khối lượng công việc, vật tư, đơn giá... để đảm bảo hiệu quả kinh tế trước khi đàm phán ký hợp đồng. Công ty chủ động xây dựng cho mình những kịch bản phù hợp. Đồng thời, tìm ra những biện pháp thi công giảm thiểu chi phí với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào thi công, nâng cao trình độ đội ngũ nhân lực để đối phó với rủi ro do biến động giá nguyên vật liệu gây ra. Tuy nhiên, do sự hạn chế của các tài nguyên như cát, đá, nước và một phần phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên nên phần nào, rủi ro này khó có biện pháp khắc phục hiệu quả. Khi rủi ro xảy ra Công ty vẫn sẽ phải chịu những ảnh hưởng tiêu cực mà nó mang đến.

Rủi ro về ngành nghề: Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực xây lắp các công trình điện, đường dây tải điện và Trạm biến áp nên thị trường hoạt động của Công ty rộng khắp cả nước. Một số công trình do vướng mắc công tác đền bù giải phóng mặt bằng nên công tác thi công gặp nhiều khó khăn, dẫn đến thời gian thi công bị kéo dài, chi phí dự án tăng, làm giảm lợi nhuận của Công ty. Ngoài ra, một số công trình Công ty thực hiện tại các vùng núi xa xôi, có địa hình, điều kiện tự nhiên phức tạp và hạn chế về nguồn nhân lực khiến công tác thi công các công trình gặp những khó khăn nhất định cho Công ty không chỉ trong công tác đảm bảo việc vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thiết bị phục vụ thi công kịp thời mà việc đảm bảo nguồn lực thi công để hoàn thiện dự án đúng thời gian và đảm bảo chất lượng.

Thị trường xây lắp các công trình điện, đường dây và Trạm biến áp đang dần hoàn thiện và đi vào ổn định. Trong tương lai, việc xây lắp mới sẽ có xu hướng giảm dần. Đây cũng là rủi ro cho Công ty cổ phần Sông Đà 11 trong việc đảm bảo việc hoạt động kinh doanh xuyên suốt, có hiệu quả trong lĩnh vực này trong dài hạn.

4. Rủi ro chào bán

Tổng công ty Sông Đà – CTCP chào bán cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 11 thuộc sở hữu của Tổng công ty theo phương thức bán đấu giá công khai theo lô. Với giá trị chào bán tối thiểu hơn 315,9 tỷ đồng tính theo giá khởi điểm, trong bối cảnh thị trường chứng khoán chịu nhiều ảnh hưởng từ những biến động của nền kinh tế vĩ mô, xu hướng chung của thị trường chưa ổn định và các tác động tiêu cực đến thị trường vẫn còn tồn tại, rủi ro không chào bán được cổ phiếu của đợt chào bán là có thể xảy ra.

5. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn,... và những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- *Tổng công ty/Cổ đông/SJG:* Tổng công ty Sông Đà - CTCP
- *Công ty/SJE:* Công ty cổ phần Sông Đà 11



- CTCP: Công ty Cổ phần
- UPSC/UPS/Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán UP
- VDL: Vốn điều lệ
- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- VSDC: Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
- HNX: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- DHDCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban Kiểm soát
- LNST: Lợi nhuận sau thuế
- VNĐ: Đồng Việt nam
- BHXH: Bảo hiểm xã hội
- BHYT: Bảo hiểm y tế
- BCTC: Báo cáo tài chính
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên
- QLHC về TTXH: Quản lý hành chính về trật tự xã hội

IV. GIỚI THIỆU VỀ CÔ ĐÔNG CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

❖ Giới thiệu chung về tổ chức chào bán

- Tên công ty: **TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP**
- Tên công ty viết bằng Tiếng Anh: SONG DA CORPORATION-JSC
- Tên viết tắt: SÔNG ĐÀ



- Logo:  Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Nhà G10, số 493 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội (nay là: Nhà G10, số 493 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội)
- Điện thoại: (84-24) 38541164 - 38541160 Fax: (84-24)38541161
- Website: <https://www.songda.vn/>
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100105870 do Sở kế hoạch đầu thành phố Hà nội cấp lần đầu ngày 13 tháng 04 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 20 tháng 06 năm 2023.
- Tài khoản số: 450 000 1137 tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Hà Đông
- Vốn điều lệ: 4.495.371.120.000 đồng
- Mã Chứng khoán: SJG
- Sàn giao dịch: UPCOM



- Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Mã ngành: 4299
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh Đức - Tổng Giám đốc.
- Người đại diện vốn tại Công ty cổ phần Sông Đà 11:

STT	Tên người đại diện vốn	Chức vụ tại SJE	Số cổ phiếu đại diện
1	Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên HĐQT	4.095.960

❖ **Quá trình hình thành và phát triển:**

❖ Năm 1961: Thành lập Ban chỉ huy công trường thủy điện Thác Bà theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, đánh dấu sự ra đời của Tổng công ty Sông Đà và ngành xây dựng thủy điện Việt Nam.

❖ Năm 1960 - 1970: Tổng công ty tham gia xây dựng nhiều công trình công nghiệp quan trọng như Nhà máy dệt Minh Phương, Nhà máy giấy Bãi Bằng, và các công trình hạ tầng phục vụ quốc phòng và dân sinh.

❖ Năm 1975: Sau khi đất nước thống nhất, Tổng công ty được giao nhiệm vụ xây dựng thủy điện Hòa Bình – công trình thủy điện lớn nhất Đông Nam Á lúc bấy giờ.

❖ Năm 1990: Sau thành công của Hòa Bình, Tổng công ty tiếp tục nhận thầu nhiều công trình thủy điện lớn như thủy điện Yaly, đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ trong việc xây dựng các dự án lớn, phức tạp cả trong và ngoài nước.

❖ Năm 2000: Tổng công ty mở rộng hoạt động sang lĩnh vực giao thông và xây dựng hạ tầng, thực hiện các dự án lớn như hầm đường bộ Hải Vân và đường Hồ Chí Minh. Ngoài ra, công ty cũng tham gia đầu tư thủy điện tại Lào như dự án Xekaman 3 và Xekaman 1.

❖ Hiện tại: Tổng công ty đã phát triển thành một tập đoàn lớn mạnh với hơn 15.000 nhân viên, tham gia vào nhiều lĩnh vực khác nhau, từ thủy điện, xây dựng giao thông, đến xuất khẩu lao động, đóng góp lớn vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Mọi quan hệ giữa cổ đông với công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán

2.1 Mọi quan hệ giữa Cổ đông với Công ty cổ phần Sông Đà 11, cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của Công ty cổ phần Sông Đà 11 và người có liên quan của các đối tượng này:

- Mọi quan hệ giữa Cổ đông với Công ty cổ phần Sông Đà 11: Tổng Công ty Sông Đà - CTCP là cổ đông lớn sở hữu 4.095.960 cổ phiếu, giá trị 40.959.600.000 đồng theo mệnh giá, chiếm tỷ lệ 16,95% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 11 (mức vốn điều lệ tính theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp).

- Mọi quan hệ giữa Cổ đông với cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần Sông Đà 11 và những người có liên quan: không có

- Mọi quan hệ giữa Cổ đông với Cổ đông lớn của SJE và những người có liên quan: không có

- Mọi quan hệ giữa Cổ đông với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan:



Ông Nguyễn Văn Hiếu

- + Chức vụ hiện nay tại SJG: Thành viên HĐQT
- + Mối quan hệ giữa SJG và Ông Nguyễn Văn Hiếu: Ông Hiếu hiện giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban Chiến lược Đầu tư tại SJG, đồng thời là người đại diện vốn của SJG tại SJE.

- Mối quan hệ giữa Cổ đông với các thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan: không có

- Mối quan hệ giữa Cổ đông với Tổng giám đốc và những người có liên quan: Không có

- Mối quan hệ giữa Cổ đông với Phó Tổng giám đốc và những người có liên quan: không có

2.2. Thông tin về sở hữu của Cổ đông và những người có liên quan của Cổ đông tại Công ty cổ phần Sông Đà 11:

- Thông tin về sở hữu của SJG tại SJE:

+ Số lượng cổ phiếu sở hữu của SJG tại SJE: 4.095.960 cổ phiếu tương ứng tỷ lệ sở hữu và biểu quyết tại SJE là 16,95%.

+ Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

+ Số lượng cổ phiếu chào bán: 4.095.960 cổ phiếu, trong đó:

+ Số lượng cổ phiếu sở hữu của SJG tại SJE dự kiến sau đợt chào bán: 0 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ sở hữu và biểu quyết là 0% tại SJE

- Thông tin về sở hữu của người có liên quan của SJG tại SJE:

Ông Nguyễn Văn Hiếu – Phó Giám đốc Ban Chiến lược Đầu tư tại SJG.

+ Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu tại SJE: 4.095.960 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ sở hữu và biểu quyết tại SJE là 16,95%, trong đó:

- Đại diện sở hữu cho SJG: 4.095.960 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 16,95% vốn điều lệ

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

+ Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông

+ Số lượng cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi SJG chào bán cổ phiếu: sở hữu cá nhân 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

2.3. Thông tin về hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa các SJG và đại diện theo ủy quyền của SJG với CTCP Sông Đà 11:

Hiện nay, SJE có khoản phải thu với Tổng công ty Sông Đà – CTCP có liên quan tới Hợp đồng số 12/2015/TCTSD-SĐ11 ngày 29/05/2015 về việc thi công đường dây 230KV Xekaman 1 của Công trình thủy điện Xekaman 1, cụ thể:

- Loại giao dịch: Giao dịch kinh tế thông thường



- Giá trị giao dịch:
 - + Giá trị hợp đồng : 505.071.786.151 đồng;
 - + Giá trị SJG đã thanh toán cho SJE đến 30/6/2025 : 498.157.250.038 đồng.
- (SJG thanh toán cho SJE theo của tiến độ Chủ đầu tư thanh toán cho SJG).

Hiện nay, SJG và SJE đang phối hợp để thực hiện công tác quyết toán hợp đồng làm cơ sở để thanh toán giá trị còn lại (nếu có).

- Các điều khoản quan trọng khác: Không có
- Cấp có thẩm quyền chấp thuận: Hội đồng quản trị Công ty.

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

1. Thông tin chung về Công ty cổ phần Sông Đà 11

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11
- Tên Công ty viết bằng Tiếng Anh: Song Da No 11 Joint Stock Company
- Tên Công ty viết tắt: Song Da No 11.JSC
- Logo:
- Trụ sở chính: Tầng 7 Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà – Hà Đông, số 131 đường Trần Phú, Phường Hà Đông, TP Hà Nội
- Điện thoại: (024) 33 545 735
- Website: <http://songda11.vn/>
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500313811 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/09/2004, cấp thay đổi lần thứ 22 ngày 10/04/2025.
- Vốn điều lệ theo đăng ký doanh nghiệp: 241.687.110.000 đồng (Hai trăm bốn mươi một tỷ sáu trăm tám mươi bảy triệu một trăm mười nghìn đồng).
- Vốn điều lệ thực góp: 241.687.110.000 đồng (Hai trăm bốn mươi một tỷ sáu trăm tám mươi bảy triệu một trăm mười nghìn đồng).
- Mã Chứng khoán: SJE
- Sàn giao dịch: HNX
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Luân – Chủ tịch HĐQT
Ông Lê Anh Trinh – Tổng Giám đốc

Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- + Xây dựng công trình thủy (4291)
 - + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (4659)
- Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy ngành công nghiệp hóa chất, khai khoáng*
- + Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (2592)
- Chi tiết: Sản xuất kinh doanh kim khí, các sản phẩm về cơ khí;*
- + Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (7120)



Chi tiết: Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ cho các nhà máy điện, trạm biến áp, xử lý sự cố bất thường cho các công trình điện; tư vấn chuyên ngành thiết kế hệ thống điện- điện tử và tự động hóa;

+ Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (0810)

Chi tiết: Khai thác cát, sỏi, đá làm đường và xây dựng;

+ Vận tải hành khách đường bộ khác (4932)

Chi tiết: Kinh doanh vận tải và dịch vụ du lịch; vận tải hàng hóa đường bộ;

+ Lắp đặt hệ thống điện (4321)

Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cơ điện lạnh, điện chiếu sáng, của các tòa nhà cao tầng, khu đô thị và khu công nghiệp;

+ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (4663)

Chi tiết: Cung cấp, mua bán lắp đặt các thiết bị phòng cháy chữa cháy và hệ thống phòng cháy chữa cháy;

+ Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (4329)

Chi tiết: Xây lắp, thí nghiệm, hiệu chỉnh, bảo dưỡng lắp ráp: Tủ bảng điện công nghiệp cho đường dây, nhà máy điện, trạm biến áp và cho các dây chuyền công nghệ có cấp điện áp đến 500KV;

+ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (6810)

Chi tiết: Hoạt động kinh doanh bất động sản; Dịch vụ quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng, khu đô thị và nhà cao tầng;

+ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (4322)

Chi tiết: Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hoà không khí; Lắp đặt hệ thống đường ống cấp, thoát nước trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa;

+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (8299)

*Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm)
Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, phương tiện vận tải cơ giới, phụ tùng cơ giới phục vụ thi công xây dựng và công nghệ xây dựng;*

+ Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia (1103)

Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh bia (bia tươi, bia hơi, bia chai và bia hộp); (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

+ Xây dựng công trình khai khoáng (4292)

+ Xây dựng công trình chế biến, chế tạo (4293)

+ Xây dựng công trình cấp, thoát nước (4222)

+ Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc (4223)

+ Truyền tải và phân phối điện (3512)

Chi tiết: Quản lý vận hành phân phối điện nước cho các công trình; quản lý vận hành nhà



máy thủy điện vừa và nhỏ, nhà máy nước khu công nghiệp và đô thị; quản lý vận hành kinh doanh bán điện; Sản xuất, kinh doanh điện thương phẩm

+ Sản xuất điện (3511)

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Sông Đà 11 tiền thân là đội điện, nước thuộc Công ty Xây dựng Thủy điện Thác Bà từ năm 1961. Đến năm 1973, đội này được nâng cấp thành Công trường Cơ điện. Năm 1976 theo Quyết định của Bộ Xây dựng, chuyển đơn vị về Thị xã Hoà Bình để chuẩn bị cho khởi công Nhà máy Thủy điện Hoà Bình trên Sông Đà và được đổi tên là “Xí nghiệp Lắp máy Điện nước” thuộc Tổng Công ty Xây dựng Thủy điện Sông Đà.

Đến năm 1989, với sự trưởng thành về quy mô và hoạt động sản xuất kinh doanh, đơn vị được nâng cấp thành Công ty Lắp máy Điện nước. Năm 1993, Hội đồng Bộ trưởng ra Nghị định số 388/HĐBT thành lập lại Công ty, đổi tên thành Công ty Xây lắp Năng lượng. Đến năm 2002, với việc phát triển, đa dạng hoá ngành nghề, Công ty được đổi tên thành Công ty Sông Đà 11. Cùng năm này, Công ty vinh dự được nhận chứng chỉ quốc tế ISO 9001:2000 về quản lý chất lượng.

Ngày 17 tháng 8 năm 2004, Công ty nhận Quyết định số 1332/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng chuyển từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần. Ngày 04/12/2006, Công ty chính thức niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là SJE.

Trong năm 2007, Công ty cổ phần Sông Đà 11 đã thực hiện việc phát hành thêm cổ phiếu huy động vốn nhằm mục đích tăng nguồn vốn kinh doanh phục vụ các dự án mà Công ty đã, đang và sẽ triển khai. Công ty đã thực hiện phát hành 3.000.000 cổ phiếu, tương đương 30 tỷ đồng, tăng vốn điều lệ của Công ty từ 20 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng.

Trong năm 2010, Công ty thực hiện chia cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu tương ứng với giá trị là 7.991.410.000 đồng. Ngoài ra, trong năm 2010, với mục đích huy động vốn phục vụ cho hoạt động của Công ty như: Góp vốn thành lập Công ty cổ phần thủy điện To Buông, đầu tư dự án NCNL thiết bị xe máy phục vụ thi công xây lắp năm 2010 và đầu tư thực hiện dự án khu dân cư Vĩnh Thanh – Nhơn Trạch – Đồng Nai, Công ty đã thực hiện chào bán 2.197.756 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tương đương 21.977.560.000 đồng, tăng vốn điều lệ của Công ty từ 50 tỷ đồng lên 79.968.970.000 đồng.

Năm 2013, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, Công ty đã phát hành thêm 3.556.208 cổ phiếu phổ thông để hoán đổi cổ phiếu của Công ty cổ phần Sông Đà 11 – Thăng Long và Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà 11. Sau khi sáp nhập, Công ty cổ phần Sông Đà 11 Thăng Long do Công ty cổ phần Sông Đà 11 sở hữu 100% vốn và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà 11 trở thành đơn vị trực thuộc với tên gọi Chi nhánh Công ty cổ phần Sông Đà 11 tại Miền Nam. Vốn điều lệ của Công ty sau khi hoàn thành việc phát hành là 115.531.050.000 đồng.

Năm 2018, Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để huy động vốn thực hiện đầu tư xây dựng Dự án “Nhà máy điện mặt trời Phong Phú” tại xã Phong Phú, huyện Tuy Phong,



tỉnh Bình Thuận, với công suất 42MWP. Công ty đã thực hiện chào bán 6.756.896 cổ phiếu, tương đương, 67.568.960.000 đồng, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 115.531.050.000 đồng lên 183.100.010.000 đồng.

Năm 2019 và năm 2023, Công ty thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu với tổng số lượng 5.858.710 cổ phiếu, tương ứng với giá trị 58.587.100.000 đồng. Vốn điều lệ của Công ty sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức là 241.687.110.000 đồng.

Trải qua hơn 60 năm trưởng thành và phát triển, Công ty không ngừng lớn mạnh về quy mô và tổ chức, đã và đang không ngừng đóng góp sức mình vào sự nghiệp xây dựng tổ quốc. Công ty đảm nhận công tác xây lắp điện nước phục vụ thi công và sinh hoạt cho nhiều công trường xây dựng thủy điện, trải rộng trên khắp vùng miền đất nước. Trong quá trình hoạt động và trưởng thành, phát triển, Công ty cổ phần Sông Đà 11 đã được đảng và Nhà nước phong tặng nhiều danh hiệu cao quý.

Danh sách cổ đông lớn của Công ty

Bảng số 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên tại ngày 28/02/2025

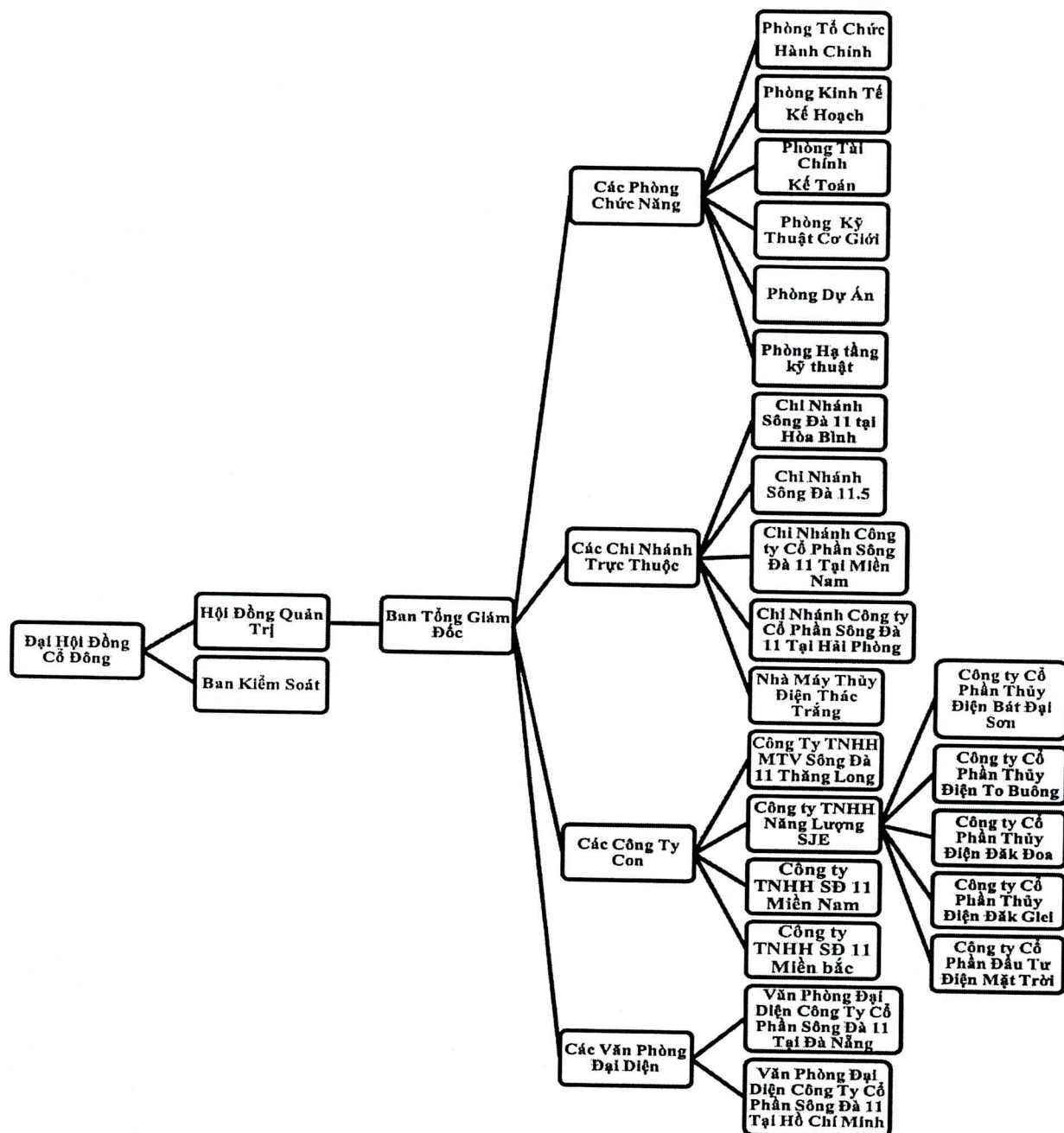
TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH đầu tư Energy Việt Nam	0110002017	12.805.580	52,98%
2	Tổng Công ty Sông Đà - CTCP	0100105870	4.095.960	16,95%
TỔNG CỘNG			16.901.540	69,93%

(Nguồn: bản cáo bạch chào bán ra công chúng của SJE)

2. Cơ cấu tổ chức Công ty cổ phần Sông Đà 11

Công ty Cổ phần Sông Đà 11 được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020. Các hoạt động của Công ty tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định khác có liên quan. Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

[Phần này của trang được cố ý bỏ trống]



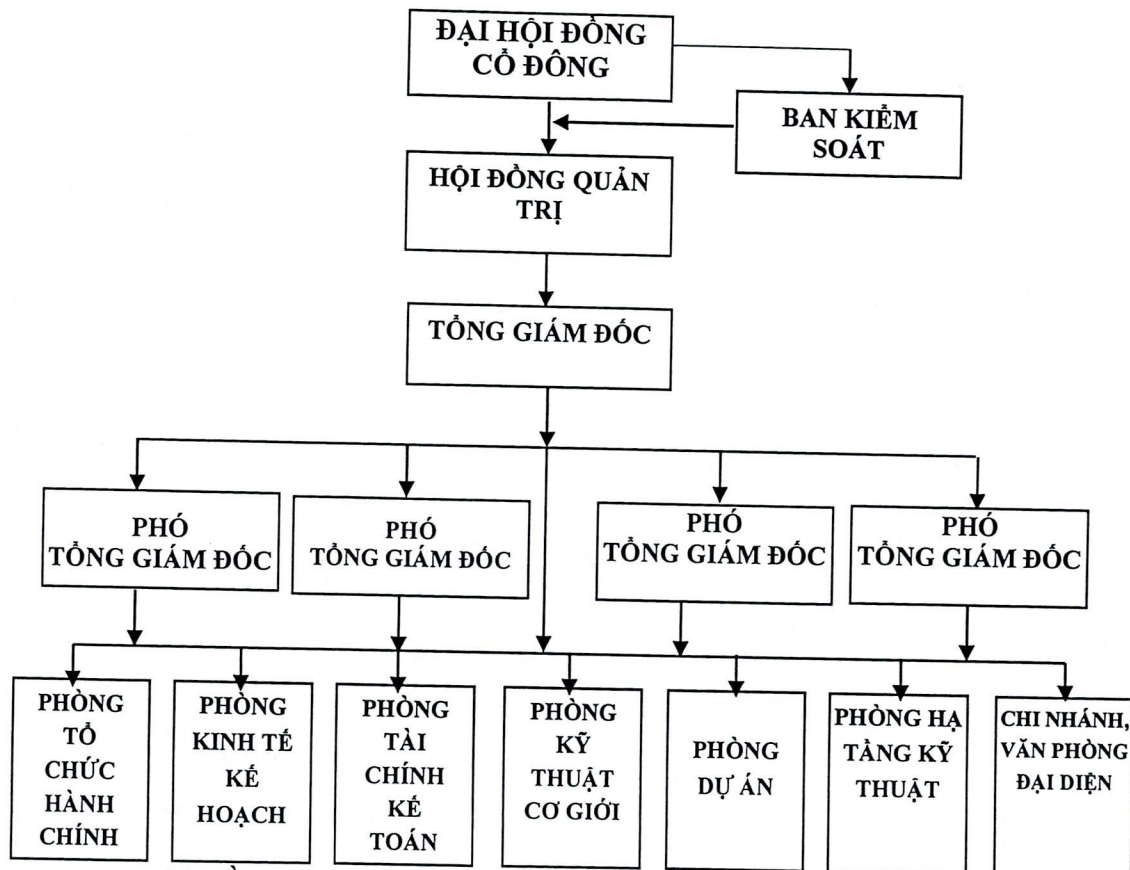
3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Sông Đà 11

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

[Phần này của trang được cố ý bỏ trống]



Sơ đồ số 1: Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Sông Đà 11



(Nguồn: Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu ra công chúng của CTCP Sông Đà 11)

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có nhiệm vụ thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư; tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung, sửa đổi điều lệ Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Nhiệm kỳ của các thành viên HĐQT là 05 (năm) năm.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm bổ nhiệm, giao nhiệm vụ, giám sát Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Hiện nay, Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên như sau:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| - Ông Nguyễn Quang Luân | - Chủ tịch HĐQT; |
| - Ông Đào Việt Hùng | - Phó Chủ tịch HĐQT; |
| - Ông Vũ Trọng Vinh | - Thành viên HĐQT; |



- | | |
|-----------------------|--------------------|
| - Ông Lê Anh Trình | - Thành viên HĐQT; |
| - Ông Nguyễn Văn Hiếu | - Thành viên HĐQT. |

3.3. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Sông Đà 11 bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC; Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán; Kiểm tra, thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng, hàng quý, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị và đệ trình lên Đại Hội đồng cổ đông;

Quyền và nghĩa vụ khác của Ban kiểm soát do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

3.4. Ban Tổng Giám Đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm Tổng Giám Đốc, các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT Công ty bổ nhiệm.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trực tiếp và chủ yếu trước HĐQT Công ty về việc tổ chức quản lý, điều hành toàn diện các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Phó Tổng Giám đốc được Tổng Giám đốc phân công, ủy nhiệm quản lý và điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty. Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và liên đới trách nhiệm với Tổng Giám đốc trước HĐQT Công ty trong phạm vi được phân công ủy nhiệm.

Hiện nay, Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm:

- | | |
|------------------------|----------------------|
| - Ông Lê Anh Trình | - Tổng Giám đốc; |
| - Ông Nguyễn Văn Hải | - Phó Tổng Giám đốc; |
| - Ông Đỗ Quang Cường | - Phó Tổng Giám đốc; |
| - Ông Nguyễn Ngọc Khuê | - Phó Tổng Giám đốc; |
| - Ông Nguyễn Văn Dũng | - Phó Tổng Giám đốc. |

3.5. Các Phòng/Ban nghiệp vụ tham mưu và các đơn vị sản xuất.

Phòng tổ chức hành chính

- Là đầu mối trực tiếp truyền đạt chỉ đạo chung của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tới các phòng ban, đơn vị, đội trực thuộc Công ty, và chiều hướng ngược lại;
- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ công văn, tài liệu, hồ sơ cán bộ công nhân viên và công tác hành chính phục vụ công tác quản lý, sản xuất kinh doanh;
- Thay mặt Tổng Giám đốc Công ty giám sát việc tuân thủ quy tắc, nội quy làm việc tại văn phòng Công ty, các quy chế, quy định liên quan đến các lĩnh vực phòng phụ trách hoặc tham gia phụ trách;
- Quản lý nhà cửa, mua sắm và quản lý trang thiết bị văn phòng, xe con phục vụ trong



công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh tại cơ quan Công ty;

- Công tác tổ chức và công tác cán bộ, công tác đào tạo;
- Công tác BHXH và giải quyết chế độ, chính sách cho người lao động, công tác thi đua khen thưởng.

Phòng kinh tế - kế hoạch

- Tham mưu, thực hiện, giám sát, chịu trách nhiệm và liên đới chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến công tác kinh tế, kế hoạch và công tác cung ứng vật tư cơ giới;
- Kiểm soát giá trị thực hiện, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán, rà soát với chủ đầu tư và các đơn vị liên quan, lưu trữ hồ sơ;
- Xây dựng chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch phát triển các tuyến mới, phát triển các dịch vụ trên cơ sở kinh doanh hiện tại nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của Công ty;
- Nghiên cứu, xây dựng, trình duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, kế hoạch trung hạn, dài hạn;
- Quản lý thực hiện các loại định mức như định mức lao động, định mức đơn giá tiền lương, các chế độ phụ cấp hiện hành; đảm bảo cung ứng kịp thời nhu cầu phụ tùng vật tư, nhiên liệu theo yêu cầu của công tác sản xuất, phục vụ công tác sửa chữa xe máy, thiết bị trên cơ sở kế hoạch được HĐQT, Tổng Giám đốc phê duyệt;
- Tổ chức nghiệm thu thu hồi vốn tại các công trình

Phòng tài chính kế toán

Tổ chức bộ máy tài chính, kế toán, tín dụng. Tham mưu giúp Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác Tài chính, công tác Kế toán trên phạm vi toàn Công ty theo các quy định về quản lý tài chính của nhà nước và của công ty.

Phòng dự án

- Tìm kiếm, phát triển thị trường và tiếp thị đấu thầu các công trình trong phạm vi ngành nghề kinh doanh của Công ty;
- Lập và trình duyệt các dự án đầu tư của Công ty;
- Tham mưu, giúp việc HĐQT và Ban TGD trong công tác đầu tư của toàn Công ty, bao gồm cả đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh và đầu tư nâng cao năng lực thi công;
- Tư vấn, giúp việc ban lãnh đạo công ty thực hiện hoạt động đầu tư theo đúng quy định của pháp luật.

Phòng Kỹ thuật cơ giới

- Tham mưu, giám sát, thực hiện, chịu trách nhiệm và liên đới chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến kỹ thuật, tiến độ, an toàn lao động, quản lý tiếp thị các dự án và công tác Quản lý cơ giới;
- Quản lý toàn bộ máy móc thiết bị và tài sản của Công ty, đảm bảo cung ứng kịp thời các nhu cầu vật tư, phụ tùng thiết yếu nhằm đáp ứng yêu cầu công tác sản xuất, công tác phục hồi và sửa chữa xe máy;
- Kiểm soát tiến độ, chất lượng, khối lượng, giá trị thực hiện, nghiệm thu, thanh toán,



quyết toán; rà soát, lưu trữ hồ sơ hoàn công các công trình; giúp lãnh đạo Công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu thị trường, báo cáo cơ hội đầu tư, quản lý các dự án đầu tư đã được HĐQT phê duyệt từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư đến khi kết thúc xây dựng đưa dự án vào vận hành, khai thác, sử dụng;

- Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện các yêu cầu của công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ trong toàn Công ty;
- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật về công tác quản lý cơ giới, thiết bị và thanh lý xe máy.

Phòng Hạ tầng Kỹ thuật

Tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc thực hiện công tác nghiên cứu, phát triển, đầu tư và quản lý các Dự án Bất động sản công nghiệp, Khu đô thị,

Tham mưu giúp HĐQT và Tổng giám đốc trong công tác tổ chức thi công hạ tầng kỹ thuật các dự án Bất động sản Công nghiệp, Khu đô thị, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao, bao gồm: kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chiếu sáng trong đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao Hạ tầng giao thông

- Kinh doanh mua, bán VTTB, dây truyền, máy móc... trong và ngoài Tập đoàn điện lực Việt nam (EVN).

- Thực hiện công tác phát triển thị trường; xuất nhập khẩu, mua bán vật tư, thiết bị, máy, dây truyền ...

- Khai thác, mở rộng, phát triển thị trường, tìm các đối tác trong và ngoài nước phục vụ việc cung ứng vật tư, thiết bị, các nguyên vật liệu phục vụ sản xuất cho các Đơn vị trong và ngoài EVN.

- Công tác kinh doanh tiêu thụ than.

- Nghiên cứu theo dõi các chủ trương chính sách XNK, thuế và Pháp luật của Nhà nước ban hành để tổ chức triển khai và thực hiện đúng quy định.

4. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Công ty cổ phần Sông Đà 11

4.1. Công ty mẹ của SJE:

Công ty TNHH Đầu tư Energy Việt Nam

- Địa chỉ: NQ05-16, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, Phường Việt Hưng, TP Hà Nội
- Giấy Chứng nhận ĐKDN số: 0110002017
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện
- Tỷ lệ sở hữu tại SJE: 52,98%
- Tỷ lệ biểu quyết tại SJE: 52,98%

4.2. Công ty con của SJE:

[Phần này của trang được cố ý bỏ trống]



STT	Đơn vị	Địa chỉ	HĐKD chính	Số CN ĐKDN	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
I	Công ty con cấp I (trực tiếp)					
1	Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long	BT3-Vị trí, KĐT Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Xây dựng công trình điện	0106408857	100%	100%
2	Công ty TNHH Năng lượng SJE	Tầng 7, tòa nhà hỗn hợp Sông Đà- Hà Đông, 131 Văn quán, Hà Đông, Hà Nội	Sản xuất điện thương phẩm	0110525401	100%	100%
3	Công ty TNHH Sông Đà 11 miền Bắc	BT 03 Vị trí 24 khu đô thị mới Xa La, phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	Xây dựng công trình điện	0110796257	100%	100%
4	Công ty TNHH Sông Đà 11 miền Nam	Lô 74-76, KP3, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Xây dựng công trình điện	3603976407	100%	100%
II	Công ty con cấp 2 (gián tiếp sở hữu thông qua Công ty TNHH Năng lượng SJE)					
1	Công ty Cổ phần Thủy điện To Buông	Bản Tin Tốc, Xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, Việt Nam	Sản xuất điện thương phẩm	5500378582	70%	70%
2	Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Đoa	138 Tôn Đức Thắng, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Sản xuất điện thương phẩm	5900419811	65,10%	65,10%
3	Công ty Cổ phần Thủy điện Bát Đại Sơn	Số nhà 182, đường Trần Hưng Đạo, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang	Sản xuất điện thương phẩm	5100237354	57,03%	57,03%
4	Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk	Làng Đắk Nhoong, Xã Đắk Nhoong, Huyện Đắk Glei,	Sản xuất điện thương	6101207604	89,90%	89,90%



	Glei	tỉnh Kon Tum, Việt Nam	phẩm			
5	Công ty Cổ phần Đầu tư Điện mặt trời	Thôn Nha Mé, xã Phong Phú, huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận	Sản xuất truyền tải phân phối điện	0107687931	99,96%	99,96%

Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất Quý II/2025 của SJE

5. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 11:
 - + ĐHĐCĐ SJE không quyết định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.
 - + Điều lệ của SJE không quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.
- Ủy ban Chứng khoán nhà nước đã có văn bản số 3445/UBCK-PTTT ngày 08/06/2023 về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Sông Đà 11, theo đó tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SJE theo quy định là 0%.
- Căn cứ thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài được công bố trên Website của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài đang nắm giữ tại SJE tính đến ngày 04/08/2025 là 104.250 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 0,43% vốn điều lệ của SJE.

6. Hoạt động kinh doanh của Công ty

6.1 Các sản phẩm/dịch vụ chính của Công ty

Hoạt động kinh doanh của SJE hiện đang tập trung vào 03 lĩnh vực chính (xây lắp, kinh doanh cột thép, kinh doanh điện), trong đó đóng góp chủ yếu vào tổng doanh thu hiện tại là mảng xây lắp (xây dựng các công trình đường dây và trạm biến áp, xây dựng công hệ thống cấp và thoát nước). Hoạt động này đóng góp khoảng 80% tổng doanh thu cho Công ty. Địa bàn hoạt động của Công ty trải dài khắp 3 miền Bắc, Trung, Nam.

Định hướng trong dài hạn của SJE sẽ tập trung vào 02 mảng kinh doanh chính trong đó xây lắp vẫn giữ vai trò chủ đạo chiếm khoảng 60%, kinh doanh điện thương phẩm 30% và các hoạt động kinh doanh khác chiếm 10%.

- Hoạt động xây lắp:

Xây lắp là hoạt động truyền thống của SJE đóng góp khoảng 70-80% tổng doanh thu. Tiền thân của SJE là Đội điện nước thuộc Công ty xây dựng thủy điện Thác Bà, với hơn 63 năm kinh nghiệm, cùng với đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật lành nghề có trình độ cao. Hiện nay, Công ty cổ phần Sông Đà 11 được đánh giá là một trong những đơn vị có năng lực thi công hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng đường dây truyền tải điện, trạm biến áp cấp điện áp 500KV; Xây dựng hệ thống cấp và thoát nước. Công tác đấu thầu, lập dự toán thi công được thực hiện bài bản nên công ty có khả năng cạnh tranh và trúng thầu nhiều công trình trọng điểm và hiệu quả của các Chủ đầu tư như EVN, VNPT, và các đường dây truyền tải điện của các Nhà máy điện,...



Ngoài ra, SJE còn có khả năng đảm nhận vai trò Tổng thầu xây lắp đối với các công trình thủy điện vừa và nhỏ. Các công trình tiêu biểu mà SJE đã và đang tham gia như thi công ĐZ 500KV Long Phú - Ô Môn, ĐZ 220KV Long Phú - Sóc Trăng, ĐZ 110KV Phong Thổ - Than Uyên, ĐZ 220KV đầu nối Nhà máy Thủy điện Nho Quế 1, ĐZ 110KV Thường Tín - Thanh Oai, ĐZ 110KV Bến Lức - Long Thành; hoàn thành tiến độ đưa vào đóng điện công trình ĐZ220KV Trục Ninh cắt ĐZ220KV Ninh Bình - Nam Định, ĐZ 110KV Thường Tín - Thanh Oai, ĐZ 110KV Nho Quế 1, ĐZ 500KV Long Phú - Ô Môn, ĐZ 220KV Long Phú - Sóc Trăng, ĐZ 110KV Phong Thổ - Than Uyên, ĐZ 110KV Bến Lức - Long Thành. Quyết toán xong công trình ĐZ220KV Trục Ninh cắt ĐZ220KV Ninh Bình - Nam Định, ĐZ 220KV Phan Thiết - Phú Mỹ 2, ĐZ 110KV Thường Tín - Thanh Oai, ĐZ 110KV Nho Quế 1. Năm 2022 SJE đã thi công tại các công trình, hoàn thành đưa vào đóng điện 05 công trình: DZ 500KV Tây Hà Nội - Thường Tín; DZ 220Kv Đầu nối số 2 dự án TBA 500Kv Đức Hòa và các DZ Đầu nối; DZ 500Kv Quảng Trạch - Dốc Sỏi Mạch 3; ĐZ 110Kv Hưng Yên - Hòa Mạc và ĐZ 500Kv Vân Phong - Vĩnh Tân. Công ty đang vận hành và khai thác tốt một số nhà máy điện với tổng công suất gần 90MW.

Trong năm 2023, ngay từ đầu năm Ban lãnh đạo Công ty đã tìm mọi biện pháp để đẩy nhanh tiến độ thi công tại các công trình, hoàn thành đưa vào đóng điện 02 công trình: DZ 220Kv Bắc Quang ngày 30/07/2023 và DZ 110Kv Bắc Quang ngày 22/10/2023; Quyết toán xong các công trình DZ 500Kv Quảng Trạch - Dốc Sỏi; DZ 110Kv Hưng Yên - Hòa Mạc; DZ 220Kv đầu nối số 2; DZ 500Kv Vân Phong - Vĩnh Tân.

Trong năm 2024 Công ty đã tập trung thi công 12 Gói thầu xây lắp thuộc dự án đường dây 500kV mạch 3 Quảng Trạch - Phố Nối bao gồm các dự án: Dự án DZ 500 kV NMNĐ Nam Định 1 - Phố Nối, DZ 500 kV NMNĐ Nam Định 1 - Thanh Hóa, DZ 500 kV Quỳnh Lưu - Thanh Hóa, DZ 500 kV Quảng Trạch - Quỳnh Lưu và đã hoàn thành đóng điện toàn tuyến trước ngày 30/09/2024 đảm bảo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Hiện nay Công ty đang tập trung thi công các dự án chính: Đường dây 500kV Củ Chi rẽ Chơn Thành - Đức Hoà; Đường dây 500kV Đức Hoà - Chơn Thành; Đường dây 220kV Bảo Lộc - Sông Mỹ; Di chuyển đường điện 500kV, 220kV, 110kV phục vụ thi công đường vành đai 4 khu vực Hưng Yên; Đường dây 110kV Cầu Bông - Bình Tân, đường dây 110kV Nghi Sơn - Tĩnh Gia 2; Trạm biến áp T3 Bến Thành; Đường dây 500kV Moon Sun; Đường dây 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên.

- Hoạt động kinh doanh cột điện (cột thép):

Năm 2024, Công ty mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang lĩnh vực cung cấp và vận chuyển cột thép hình. Hiện nay, Công ty đã hoàn thành đảm bảo các gói thầu cung cấp cột điện cao thế (cột thép) cho các Dự án DZ 500 kV NMNĐ Nam Định 1 - Phố Nối, DZ 500 kV NMNĐ Nam Định 1 - Thanh Hóa, DZ 500 kV Quỳnh Lưu - Thanh Hóa, DZ 500 kV Quảng Trạch - Quỳnh Lưu.

- Hoạt động kinh doanh điện:

Kinh doanh điện là một trong hai lĩnh vực hoạt động chính của SJE mang lại doanh thu cho Công ty. Theo định hướng dài hạn của SJE, mảng kinh doanh điện sẽ đóng góp 30% tổng doanh thu. Hiện nay, nhằm phát triển mạnh hơn vào lĩnh vực này, Công ty đã và đang đầu tư vào các Công ty con và các chi nhánh chuyên về sản xuất, truyền tải và phân phối



điện như: Công ty Cổ phần Thủy điện To Buông, Công ty Cổ phần Thủy điện Đăk Đoa, Công ty Cổ phần Thủy điện Bát Đại Sơn, Nhà máy Thủy điện Thác Trắng,...

Năm 2023 do thời tiết ở một số khu vực không thuận lợi nhất là khu vực phía Tây Bắc, không có mưa, lượng nước về hồ thấp sản lượng điện thực hiện tại các nhà máy khu vực phía Bắc đều không đạt kế hoạch đề ra cụ thể là:

- Nhà máy thủy điện Thác Trắng thực hiện 11,7/16 triệu KWh đạt 73% kế hoạch năm;
- Nhà máy thủy điện Đăk Đoa thực hiện 45/37,9 triệu KWh đạt 119% kế hoạch năm;
- Nhà máy TĐ Sông Miện thực hiện 18,3/23,9 triệu KWh đạt 110% kế hoạch năm;
- Nhà máy thủy điện To Buông và Đông Khùa thực hiện 30,9/35,9 triệu KWh đạt 86% kế hoạch năm;
- Nhà máy thủy điện Đăk Prul thực hiện 26,6/22,1 triệu KWh đạt 120% kế hoạch năm;
- Nhà máy điện mặt trời Phong Phú thực hiện 65,7/67 triệu KWh đạt 98% kế hoạch năm.

* Kết quả kinh doanh điện năm 2024 cụ thể là:

- NMTĐ Thác Trắng thực hiện: 21,3/16,0 triệu KWh đạt 133% KHN.
- NMTĐ Đăk Đoa thực hiện: 38,2/37,9 triệu KWh đạt 101%KHN.
- NMTĐ Sông Miện thực hiện: 24/23,1 triệu KWh đạt 104%KHN.
- NMTĐ To Buông, Đông Khùa thực hiện: 35,7/34,4 triệu kWh đạt 104%KHN.
- NMTĐ Đăk Pru 1 thực hiện: 21,8/22,3 triệu KWh đạt 98%KHN.
- NMD mặt trời Phong Phú thực hiện: 67,6/65,3 triệu KWh đạt 104%KHN.

- Hoạt động tiếp thị đấu thầu

Trong năm 2024, Công ty mẹ đã tích cực tham gia đấu thầu 33 công trình với tổng giá trị chào thầu là 2.907,125 tỷ, trong đó 24 công trình trúng thầu với giá trị 1.934,57 tỷ đồng.

Công tác tiếp thị đấu thầu tiếp tục vẫn gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh cao, giá dự toán duyệt rất thấp, nhiều đơn vị tham gia dẫn tới giá trúng thầu rất thấp. Nhiều gói thầu PC giá vật tư biến động lớn ảnh hưởng đến giá dự thầu và khả năng trúng thầu.

6.2. Thị trường hoạt động

Công ty cổ phần Sông Đà 11 có địa bàn hoạt động rộng khắp các miền Bắc, Trung, Nam trên cả nước, đồng thời đã và đang từng bước mở rộng thị phần sang nước bạn như Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Tuy nhiên trong 2 năm 2023-2024 và 6T/2025, doanh thu của CTCP Sông Đà 11 hoàn toàn đến từ thị trường trong nước.

6.3. Tình hình hoạt động kinh doanh

Tính đến thời điểm hiện nay, Công ty cổ phần Sông Đà 11 vẫn đang duy trì ổn định các hoạt động kinh doanh của mình. Theo các thông tin được SJE công bố ra công chúng, SJE hiện không đang gặp khó khăn hoặc xảy ra sự kiện ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động kinh doanh của Công ty.



DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		6T/2025	
	Riêng	Hộp nhất	Riêng	Hộp nhất	Riêng	Hộp nhất
Doanh thu thuần	380	696	2.194	2.360	775	895
Bán hàng hóa	-	4	267	287	54	54
Bán thành phẩm	17	302	25	315	16	151
HD xây dựng	356	381	1.699	1.654	664	670
Khác	7	9	203	104	41	19
Lợi nhuận gộp	31	230	110	358	54	161
Bán hàng hóa	-	-	9	10	(2)	(2)
Bán thành phẩm	10	207	17	217	12	97
HD xây dựng	20	20	86	131	41	61
Khác	0,6	3	(2)	0,3	3	5

Doanh thu chủ yếu của Công ty mé đến từ việc thực hiện các hợp đồng xây dựng, thi công xây lắp đường dây điện và trạm biến áp, với giá trị các năm 2023, 2024 lần lượt là 356 tỷ đồng và gần 1.700 tỷ đồng, chiếm trung bình gần 90% doanh thu thuần qua các năm. Dịch vụ này được duy trì tương đối ổn định với giá trị 6 tháng năm 2025 gần 700 tỷ đồng. Xếp thứ 2 trong cơ cấu doanh thu của SJH là việc bán điện thương phẩm, với giá trị năm 2023, 2024 lần lượt là 17 tỷ đồng và 25 tỷ đồng. Con số này ở Công ty hợp nhất là 302 tỷ đồng và 315 tỷ đồng, đến từ các công ty con có sở hữu và vận hành các nhà máy thủy điện: Nhà máy thủy điện Thác Trảng, NMTD To Bường – Đông Khùa, NMTD Đak Đoa, NMTD Sông Miên, NMTD Đak Pru1, NM điện mặt trời Phong Phú. Ngoài ra Công ty còn kinh doanh thiết bị điện, than, bán hàng hóa với giá trị doanh thu mang lại tương đối ổn định qua các năm.

7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, 2024 và Q2 năm 2025

Công ty mé

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm	30/06/2025
Tổng giá trị tài sản	1.052.416	1.731.874	64,56	1.854.100
Doanh thu thuần	380.497	2.194.118	476,65	774.978
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	65.163	28.650	(56,03)	26.491
Lợi nhuận khác	(8.377)	3.437	141,03	(525)
Lợi nhuận trước thuế	56.785	32.088	(43,49)	25.967



Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm	30/06/2025
Lợi nhuận sau thuế	56.785	32.088	(43,49)	25.967
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	/	-
Tỷ lệ cổ tức	-	-	/	-

(Nguồn: BCTC riêng năm 2023,2024 được kiểm toán, BCTC riêng Quý II năm 2025 của SJE)

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, 2024 và Q2 năm 2025
(Hợp nhất)

Đơn vị tính: Tr. đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm	30/06/2025
Tổng giá trị tài sản	1.917.897	2.671.255	39,28	3.002.346
Doanh thu thuần	696.151	2.359.678	238,96	894.677
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	108.606	179.131	64,94	87.600
Lợi nhuận khác	(9.987)	2.510	125,13	(1.928)
Lợi nhuận trước thuế	98.619	181.633	84,18	85.672
Lợi nhuận sau thuế	89.043	170.146	91,08	80.716
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	/	-
Tỷ lệ cổ tức	-	-	/	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023,2024 được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý II năm 2025 của SJE)

- Các chỉ tiêu khác: Không có
- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có

8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu Công ty mẹ

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (= Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,31	1,10
Hệ số thanh toán nhanh [= (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	1,09	0,98
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	35,72	59,30



Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	55,57	145,71
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	3,93	20,87
Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,37	1,58
Vòng quay vốn lưu động Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	Lần	0,91	2,77
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	14,92	1,46
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	8,74	4,65
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	5,59	2,30
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	17,13	1,31
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	14,92	1,46
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	23,50	13,28
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	2.489	1.328

(Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 được kiểm toán của SJE)

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu Công ty (Hợp nhất)

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (= Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,08	0,96
Hệ số thanh toán nhanh [= (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	0,86	0,79
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	60,83	66,08
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	155,28	194,81
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	3,18	11,58
Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,36	1,03
Vòng quay vốn lưu động Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	Lần	1,19	2,55



Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,79	7,21
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	12,43	20,53
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	4,64	7,42
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	15,60	7,59
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	12,79	7,21
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	36,84	70,40
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	3.362	6.402

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023,2024 được kiểm toán của SJE)

- Các chỉ tiêu khác: Không có
- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập liên quan đến các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: không có

9. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 11

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán An Việt tại Báo cáo tài chính riêng năm 2023 được kiểm toán số 16/2024/KT-AV3-TC ngày 26/02/2024:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán An Việt tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 được kiểm toán số 17/2024/KT-AV3-TC ngày 26/02/2024:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán An Việt tại Báo cáo tài chính riêng năm 2024 được kiểm toán số 07/2025/KT-AV3-TC ngày 10/02/2025:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính Tổng hợp.

Vấn đề khác: Báo cáo kiểm toán độc lập được dịch sang tiếng Anh từ báo cáo bằng ngôn ngữ tiếng việt được phát hành tại Việt Nam.



- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán An Việt tại Báo cáo tài chính hợp nhất 2024 được kiểm toán số 07/2024/KT-AV3-TC ngày 10/02/2025:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác: Báo cáo kiểm toán độc lập được dịch sang tiếng Anh từ báo cáo bằng ngôn ngữ tiếng Việt được phát hành tại Việt Nam.

10. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: Tr. Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025			
	Kế hoạch – Công ty mẹ	Kế hoạch – Tổ hợp Sông Đà 11	% tăng/giảm so với năm trước (Công ty mẹ)	% tăng/giảm so với năm trước (Toàn tổ hợp Sông Đà 11)
Doanh thu thuần	1.776.684	2.069.647	(19,03)	(12,29)
Lợi nhuận trước thuế	72.000	208.048	124,38	14,54
Lợi nhuận sau thuế	66.400	186.243	107	9,46
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần hoặc Thu nhập lãi thuần	3,4%	8,04%	155	24,8
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	8,1	18,27	73,57	(11,03)
Tỷ lệ cổ tức	10%	10%	/	/

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 của CTCP Sông Đà 11)

Biện pháp thực hiện kế hoạch nêu trên:

Kế hoạch kinh doanh trong năm 2025 sắp tới được xây dựng dựa trên các giả định chắc chắn và mang tính thận trọng cao về tình hình kinh tế nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh nói riêng của Công ty.

- Chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực: Xe máy, thiết bị, dụng cụ và Công nhân lao động để thi công đáp ứng yêu cầu đóng điện các công trình trong năm 2025.
- Tiếp tục sắp xếp lại mô hình sản xuất từ công ty đến các đơn vị trực thuộc theo hướng tinh, gọn nhằm nâng cao năng lực cán bộ, lực lượng lao động, bám sát tiến độ để thi công đảm bảo chất lượng, an toàn trên các công trình.
- Áp dụng các biện pháp thi công tối ưu, thực hiện triệt để tiết giảm chi phí, hạ giá thành phần đầu các công trình xây lắp đều có hiệu quả.
- Đối với các nhà máy điện: Áp dụng phương án vận hành tối ưu nhất, thực hiện đầy đủ chế độ bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ thiết bị; chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị dự phòng đảm



bảo nhà máy vận hành an toàn, liên tục và phát huy tối đa công suất lắp đặt của các tổ máy để hoàn thành kế hoạch năm 2025.

- Tập trung thu hồi công nợ, nâng cao năng lực về tài chính, lập kế hoạch thu hồi dứt điểm các công nợ đến hạn thanh toán tại các công trình đơn vị thi công đảm bảo nguồn vốn phục vụ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Tích cực mở rộng quan hệ với các Chủ đầu tư truyền thống và các chủ đầu khác ngoài ngành điện để nâng cao hiệu quả đấu thầu trong năm 2025, đảm bảo đủ việc làm cho CBNV. Phân tích và tìm các giải pháp, lựa chọn các công trình có hiệu quả để đấu thầu và trúng thầu để nâng cao hiệu quả SXKD.

- Nghiên cứu và tìm kiếm phát triển một số dự án Nhà máy thủy điện, điện gió và điện mặt trời; Các dự án Bất động sản Công nghiệp và nhà máy sản xuất cột thép, cáp điện; thiết bị cho ngành điện...

- Đề nâng cao đội ngũ công nhân lành nghề, đáp ứng yêu cầu huy động nhân lực tại các công trình trọng điểm. Trong năm 2025, Công ty sẽ tuyển dụng thêm cán bộ khoa học nghiệp vụ và công nhân kỹ thuật để đảm bảo đủ lực lượng thi các công trình trọng điểm.

✦ Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán UP đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Sông Đà 11.

Theo thông tin tại bản cáo bạch chào bán cổ phiếu ra công chúng của SJE, trong năm 2025, Công ty dự kiến tiếp tục với chiến lược mở rộng, gia tăng thị phần, đẩy mạnh các lĩnh vực trọng yếu của Công ty. Vì vậy, Công ty đã đặt ra kế hoạch kinh doanh với doanh thu thuần đạt 1.776 tỷ đồng, tổng lợi nhuận là 72 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Chứng khoán UP cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 dự kiến trong năm 2025 là phù hợp nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng khác tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi ra quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Công ty cổ phần Sông Đà 11.

11. Thông tin về Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:

11.1. Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Quang Luân	Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Đào Việt Hùng	Thành viên HĐQT	TV độc lập HĐQT
3	Ông Vũ Trọng Vinh	Thành viên HĐQT	TV độc lập HĐQT
4	Ông Lê Anh Trình	Thành viên HĐQT	Kiểm TGD



5	Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên HĐQT	
---	---------------------	-----------------	--

a) Ông Nguyễn Quang Luân – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : Nguyễn Quang Luân
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 04/06/1983

Nơi sinh : Số 55 Ngõ 6 Bà Triệu, phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Hà Nội
CMND/Hộ chiếu : 014083000141
Ngày cấp : 18/09/2022
Nơi cấp : Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ : Số 55 Ngõ 6 Bà Triệu, phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Hà Nội
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cầu đường
Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 2/2008 -:- 2/2014	Trung tâm tư vấn KHKT Cầu đường Hà Nội	Cán bộ kỹ thuật, Kỹ sư thiết kế
Tháng 2/2014 -:- 08/2014	Công ty CP Thủy điện Nậm Lừm;	Trưởng phòng Kế hoạch
Tháng 08/2014 -:- 10/2017	Công ty CP Thủy điện Nậm Lừm;	Giám đốc
Tháng 11/2017 -:- 08/2018	Công ty CP Thủy điện Nậm Ban 2	Phó Giám đốc
Tháng 09/2018 -:- 12/2018	Công ty CP Thủy điện Sừ Pán 2	Phó Tổng Giám đốc
Tháng 9/2020 -:- 9/2022	Công ty cổ phần năng lượng An Xuân	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc
Tháng 12/2018 -:- 12/2023	Công ty CP thủy điện Phúc Long	Thành viên HĐQT Giám đốc
Tháng 6/2023 -:- 6/2024	Công ty CP đầu tư Điện mặt trời	Chủ tịch HĐQT
Tháng 6/2024 -:- Nay	Công ty CP đầu tư Điện mặt trời	Chủ tịch HĐQT Giám đốc
Tháng 11/2023 -:- 5/2024	Công ty TNHH năng lượng SJE	Giám đốc
Tháng 6/2024 -:- Nay	Công ty TNHH năng lượng SJE	Chủ tịch HĐQT



		Giám đốc
Từ 03/2025 -:- Nay	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty cổ phần Sông Đà 11: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP đầu tư điện Mặt Trời; Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH Năng lượng SJE
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Sông Đà 11:

Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Nguyễn Quang Luân và những người có liên quan của Ông Luân: Không có

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng, ...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	6 tháng 2025
1	Thù lao, tiền lương	0	0	90.000.000
2	Các lợi ích khác	0	0	0

- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Sông Đà 11: không.

b) Ông Đào Việt Hùng - Thành viên HĐQT

Họ và tên : Đào Việt Hùng

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 14/06/1968

Nơi sinh : Tùng Châu, Đức Thọ, Hà Tĩnh

CMND/Hộ chiếu : 014068001476

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ : Phòng 2001 tòa A chung cư Hoàng Huy, 275 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Cử nhân luật, Cử nhân Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ, công việc	Đơn vị công tác
Từ 1986 -:- 1992	Nhân viên	Công ty XNK Tổng hợp tỉnh Sơn La
Từ 1992 -:- 1997	Nhân viên	Chi nhánh Công ty XNK tổng



		hợp tỉnh Sơn La tại Hà Nội
Từ 1997 -:- 1999	Phó Giám đốc	Chi nhánh Công ty XNK tổng hợp tỉnh Sơn La tại Hà Nội
Từ 1999 -:- 2002	Trưởng phòng Kế hoạch	Công ty XNK Tổng hợp tỉnh Sơn La
Từ 2003 -:- 2006	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	Công ty XNK Tổng hợp tỉnh Sơn La
Từ 2007 -:- Nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty CPĐT và KDXNK Vạn Thuận
Từ 12/2023 -:- 03/2024	Thành viên HĐQT	Công ty CP Sông Đà 11
Từ 03/2024 -:- Nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Sông Đà 11

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty cổ phần Sông Đà 11: Phó Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CPĐT và KDXNK Vạn Thuận
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Sông Đà 11:

Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Đào Việt Hùng và những người có liên quan của Ông Hùng: Không

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng ...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	6 tháng 2025
1	Thù lao, tiền lương	96.000.000	32.000.000	373.000.000
2	Các lợi ích khác	0	20.000.000	0

- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Sông Đà 11: không.

c) Ông Vũ Trọng Vinh- Thành viên HĐQT

Họ và tên : Vũ Trọng Vinh
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 01/04/1960

Nơi sinh : Đông Phong – Đông Hưng – Thái Bình
CMND/Hộ chiếu : 034060002397
Ngày cấp : 14/04/2022
Nơi cấp : Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Quốc tịch : Việt Nam



Địa chỉ : P709 Tòa HUD3 - Nguyễn Trãi - Hà Đông - Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ, công việc	Đơn vị công tác
Từ 1982 -:- 1988	Kế toán viên	Công ty CP Sông Đà 11, Công ty Sông Đà 3, Công ty tư vấn thiết kế Sông Đà, Công ty Sông Đà 15
Từ 1999 -:- 2001	Phó Kế toán trưởng	Phòng kiểm toán nội bộ - TCT Sông Đà
Từ 2001-:- 2003	Phó phòng kiểm toán	Công ty BOT thủy điện Cần Đơn
Từ 2004 -:- 2006	Kế toán trưởng	Ban điều hành dự án thủy điện Sơn La – Tổng công ty Sông Đà
Từ 2007 -:- 2009	Phó Tổng giám đốc	Công ty CP thủy điện Nậm Chiến
Từ 2010 -:- 2011	Phó Tổng Giám đốc	Công ty CP Đầu tư và phát triển điện Tây Bắc
Từ 2012 -:- 2016	Phó Tổng Giám đốc	Công ty CP đầu tư và phát triển điện Tây Bắc
Từ 2017 -:- 2018	Tổng Giám đốc	Ban quản lý dự án BOT hầm Phước Tượng Phú Gia
Từ 2019 -:- 2020	Trưởng Ban QLDA	Ban quản lý dự án thủy điện Nậm Lúc huyện Bắc Hà tỉnh Lào Cai
Từ 2020 -:- 2022	Trưởng Ban QLDA	Công ty Cổ phần Năng lượng An Xuân
Từ 10/2022 -:- 09/2023	Phó Tổng Giám đốc	Công ty CP thủy điện SIMACAI tỉnh Lào Cai;
Từ 10/2023 -:- 03/2024	Chủ tịch HĐQT CTCP Simacai;	Công ty Cổ phần Sông Đà 11
Từ 03/2024 -:- 03/2025	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Sông Đà 11
Từ 03/2025 -:- 03/2025	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Sông Đà 11
Từ 03/2025 -:- nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Sông Đà 11

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty cổ phần Sông Đà 11: Thành viên HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác:
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Sông Đà 11:



Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Vũ Trọng Vinh và những người có liên quan của Ông Vinh: Không có

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng, ...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	6 tháng 2025
1	Thù lao, tiền lương	135.000.000	612.619.048	225.000.000
2	Các lợi ích khác	0	30.000.000	0

- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Sông Đà 11: không.

d) Ông Lê Anh Trình – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Họ và tên : Lê Anh Trình

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 01/07/1977

Nơi sinh : Tân Học, Thái Thụy, Thái Bình

CMND/Hộ chiếu : 019077000093

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ : P 1110, D2, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế xây dựng

Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ, công việc	Đơn vị công tác
Từ 2001-:-2007	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần đầu tư và Xây lắp Tây Hồ
Từ 2007 -:- 2019	Đội trưởng	Công ty 207 Bộ Tổng tham mưu - BQP
Từ 2020 -:- 2023	Giám đốc các BQL	Công ty Cổ phần Onsen Fati
Từ 2023 -:- 1/2024	Phó Giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư khu công nghiệp Việt Nam
Từ 01/2024 -:- 03/2024	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Sông Đà 11
Từ 03/2024 -:- Nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Sông Đà 11

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty cổ phần Sông Đà 11: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Chức vụ tại tổ chức khác: Không

- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành



- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Sông Đà 11:

Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Lê Anh Trình và những người có liên quan của Ông Trình: Không.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	6 tháng 2025
1	Thù lao, tiền lương	0	408.061.544	280.000.000
2	Các lợi ích khác	0	20.000.000	0

- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Sông Đà 11: không.

e) Ông Nguyễn Văn Hiếu - Thành viên HĐQT

Họ và tên : Nguyễn Văn Hiếu

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 01/07/1977

Nơi sinh : Xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

CMND/Hộ chiếu : 033077004253

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ : P2412 T2A Chung cư TSQ Euroland, Nguyễn Văn Lộc
phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế xây
dựng

Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ, công việc	Đơn vị công tác
Từ 8/1999 -:- 12/1999	Nhân viên	Công ty XD Sông Đà 14
Từ 1/2000 -:- 5/2001	Nhân viên	Xí nghiệp XL&TCCG Sông Đà 2.03 - Công ty XD Sông Đà 2.
Từ 6/2001 -:- 9/2002	Chuyên viên	Tổng Công ty Sông Đà tại Sơn La
Từ 10/2002 -:- 4/2010	Chuyên viên	Tổng Công ty Sông Đà
Từ 5/2010 -:- 11/2011	Phó Giám đốc Ban Kế hoạch Phát triển	Tập đoàn Sông Đà
Từ 5/2011 -:- 5/2013	Thành viên HĐQT	Công ty CP xi măng Sông Đà - Yaly
Từ 4/2017 -:- 11/2017	Thành viên HĐQT	Công ty CP thủy điện Hương Sơn
Từ 11/2011 -:- Nay	Phó Giám đốc Ban Chiến lược Đầu tư	Tổng công ty Sông Đà
Từ 3/2023 -:- Nay	Thành viên HĐQT	Công ty cổ phần Sông Đà 11



- Chức vụ nắm giữ tại Công ty cổ phần Sông Đà 11: Thành viên HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Ban chiến lược Đầu tư – Tổng Công ty Sông Đà CTCP
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 4.095.960 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 4.095.960 cổ phiếu, chiếm 16,95% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Sông Đà 11:

Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Nguyễn Văn Hiếu và những người có liên quan của Ông Hiếu: Không.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	6 tháng 2025
1	Thù lao, tiền lương	72.000.000	32.000.000	143.000.000
2	Các lợi ích khác	0	20.000.000	0

- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Sông Đà 11: không.

11.2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Bùi Quang Chung	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Ông Đoàn Hải Trung	Thành viên Ban kiểm soát	
3	Ông Nguyễn Trường Thịnh	Thành viên Ban kiểm soát	

a) Ông Bùi Quang Chung - Trưởng ban

Họ và tên : Bùi Quang Chung
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 25/05/1980
 Nơi sinh : Văn Lang, Hưng Hà, Thái Bình
 CMND/Hộ chiếu : 034380002331
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ : P1808T2, chung cư Parkiara, đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, TP. Hà Nội
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Địa chất thủy văn - ĐCCT, Cử nhân Luật
 Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ, công việc	Đơn vị công tác
Từ 8/2004 -:- 5/2008	Trưởng phòng Thí	Tổng Công ty Cơ điện xây dựng Nông



	Nghịệm	nghiệp và thủy lợi
Từ 5/2008 -:- 02/2011	Phó Trưởng Ban tư vấn giám sát	Trung tâm tư vấn giám sát Sông Đà Hoàng Liên thuộc Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Hoàng Liên
Từ 02/2011-:- 01/2019	Trưởng phòng TCHC, Thư ký HĐQT Công ty	Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 2
Từ 02/2019 -:- 8/2020	Chánh văn phòng	Công ty Cổ phần Sông Đà Hoàng Long; Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc
Từ 04/2019 -:- 09/2020	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần đầu tư GX Sa Pa Công ty CP Dầu tằm tơ Mộc Châu
Từ 04/2019 -:- 6/2020	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc
Từ 09/2020 -:- Nay	Chánh văn phòng	Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 2
Từ 4/2021 - Nay	Trưởng BKS	Công ty Cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ Vinacomin
Từ 4/2022 -:- 4/2023	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Lilama 45.3
Từ 05/2022 -:- Nay	Giám đốc	Công ty TNHH đầu tư ENERGY VIỆT NAM
Từ 4/2023 -:- Nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Đoa
Từ 5/2022 -:- Nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 2

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty cổ phần Sông Đà 11: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy điện Đắk Đoa, Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Energy Việt Nam, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy điện Sử Pán 2
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Sông Đà 11:

Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Bùi Quang Chung và những người có liên quan của Ông Chung: Không.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	6 tháng 2025
1	Thù lao, tiền lương	298.871.679	325.000.000	175.000.000
2	Các lợi ích khác	0	20.000.000	0



- Những khoản nợ đối với Công ty cổ phần Sông Đà 11: Không

b) Ông Đoàn Hải Trung – Thành viên BKS

Họ và tên : Đoàn Hải Trung
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 27/05/1995
 Nơi sinh : Minh Quân, Chấn Yên, Yên Bái
 CMND/Hộ chiếu : 015095000031
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ : Phòng 1608 số 9a ngõ 181 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kế toán
 Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ, công việc	Đơn vị công tác
Từ 2017-:- 2019	Kế toán viên	Công ty TNHH đầu tư phát triển thủy điện Nậm Ban 3
Từ 2019-:- 2022	Phó phòng Kế toán	Công ty Cổ phần công nghệ Phúc Bình
Từ 5/2022-:- 12/2022	Phó phòng Kế toán	Công ty Cổ phần Năng lượng An Xuân
Từ 01/2023-:- Nay	Phó phòng Kế toán	Công ty Cổ phần Năng lượng An Xuân
Từ 12/2022 -:- Nay	Thành viên Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Sông Đà 11

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty cổ phần Sông Đà 11: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Kế toán trưởng Công ty CP Năng lượng An Xuân
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Sông Đà 11:
 Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Đoàn Hải Trung và những người có liên quan của Ông Trung: Không.
 Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	6T/2025
1	Thù lao, tiền	60.000.000	20.000.000	0



	lương			
2	Các lợi ích khác	0	0	0

- Những khoản nợ đối với Công ty cổ phần Sông Đà 11: Không

c) Ông Nguyễn Trường Thịnh – Thành viên BKS

Họ và tên : Nguyễn Trường Thịnh

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 06/04/1988

Nơi sinh : Yên Sở, Hoài Đức, Hà Nội

CMND/Hộ chiếu : 001088004198

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ : Căn 16 nhà C1 TTBV19-8, Tô 28 Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ, công việc	Đơn vị công tác
Từ 7/2010 -:- 02/2011	Giám sát viên	Công ty TNHH Bower Bowl Hải Phòng
Từ 03/2011 -:- 01/2017	Chuyên viên	Công ty Cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ Vinacomin
Từ 02/2017 -:- 05/2017	Trưởng phòng Kinh doanh	Công ty TNHH Xây lắp và Kinh doanh thiết bị Công Nghiệp
Từ 06/2017 -:- 07/2018	Trưởng phòng Kinh doanh	Công ty CP đầu tư và phát triển hạ tầng Tâm Đức
Từ 07/2018 -:- 12/2019	Trưởng phòng Hành chính	Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Ban 2
Từ 01/2020 -:- 06/2022	Phó Giám đốc	Công ty Cổ phần Phú Bình Xanh
Từ 07/2022 -:- 12/2022	Nhóm trưởng	Công ty Cổ phần đầu tư Phát triển thương mại Tân Thời Đại
Từ 12/2022 -:- nay	Thành viên BKS	Công ty cổ phần Sông Đà 11

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty cổ phần Sông Đà 11: Thành viên Ban kiểm soát, Phó phòng TCHC
- Chức vụ tại tổ chức khác: không
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Sông Đà 11:



Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Nguyễn Trường Thịnh và những người có liên quan của Ông Thịnh: Không.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	6T năm 2025
1	Thù lao, tiền lương	0	196.809.524	0
2	Các lợi ích khác	0	5.000.000	0

- Những khoản nợ đối với Công ty cổ phần Sông Đà 11: Không

11.3. Ban điều hành

a) Ông Lê Anh Trình – Giám đốc Công ty

Thông tin giám đốc đã nêu ở mục 11.1d

b) Ông Nguyễn Văn Hải

Họ và tên : Nguyễn Văn Hải
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 17/05/1967
 Nơi sinh : Đại Đồng, Tứ Kỳ, Hải Dương
 CMND/Hộ chiếu : 030067015372
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ : Số 10 LK3 khu đô thị LIDECO, TT Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ khí
 Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ, công việc	Đơn vị công tác
Từ 1994 -:- 1995	Đội trưởng	Đội Lắp đặt cơ khí trạm khí nén 5k Yaly
Từ 1996 -:- 1999	Cán bộ Phòng KTKH	Công ty xây lắp Năng Lượng
Từ 1999 -:- 2002	Trưởng ban KTKH	Xí nghiệp 11.4 – Công ty Sông Đà 11
Từ 2002 -:- 2003	Phó Giám đốc	XN Sông Đà 11.4 – Công ty Sông Đà 11
Từ 2003 -:- 2005	Trưởng phòng Dự án	Công ty Cổ phần Sông Đà 11
Từ 2005 -:- 2009	Giám đốc Chi nhánh	Công ty Sông Đà 11 tại Miền Nam.
Từ 6/2009-11/2009	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Xây lắp và đô thị Sông Đà 11
Từ 2009 -:- 2010	Trưởng phòng KTKH	Công ty Cổ phần Sông Đà 11
Từ 2010 -:- 3/2012	Giám đốc chi nhánh	Sông Đà 11.7 Công ty CP Sông Đà 11
Từ 3/2012 -:- 4/2018	Trưởng phòng KTKH	Công ty Cổ phần Sông Đà 11
24/03/2025 đến nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH MTV Sông Đà 11



		Thăng Long
19/4/2018 :- Nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Sông Đà 11

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty cổ phần Sông Đà 11: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác: không
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 14.410 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 14.410 cổ phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Sông Đà 11:

Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Nguyễn Văn Hải và những người có liên quan của Ông Hải: Không.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	6 tháng 2025
1	Thù lao, tiền lương	313.519.931	438.137.595	280.000.000
2	Các lợi ích khác	20.000.000	20.000.000	0

- Những khoản nợ đối với Công ty cổ phần Sông Đà 11 : Không.

c) Ông Nguyễn Văn Dũng

Họ và tên : **Nguyễn Văn Dũng**
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 19/06/1978
 Nơi sinh : Tiên Kiên, Lâm Thao, Phú Thọ
 CMND/Hộ chiếu : 001078025916
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ : Phòng 2206-CT2-TTTM và Nhà ở, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
 Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ, công việc	Đơn vị công tác
Từ 2001-:- 2002	Cán bộ kỹ thuật	Xí nghiệp 11.1 - Công ty Sông Đà 11
Từ 2002 :- 2003	Chuyên viên Phòng dự án	Công ty Sông Đà 11
Từ 2004 :- 2006	Trưởng ban Kỹ thuật	BQL Dự án thủy điện Thác Trắng



TỔ CHỨC CHÀO BÁN:
TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP

BẢN CÁO BẠCH

		- Công ty cổ phần Sông Đà 11
Từ 2006 :- 2007	Chỉ huy trưởng	Chi nhánh Miền Nam, Công ty cổ phần Sông Đà 11
Từ 2007 :- 2011	Phó Giám đốc	Chi nhánh 11.9 Công ty Cổ phần Sông Đà 11
Từ 2011 :- 2013	Trưởng phòng KT- CG	Công ty Cổ phần Sông Đà 11
Từ 2013 :- 2014	Giám đốc	Chi nhánh 11.9 - Công ty Cổ phần Sông Đà 11
Từ 2014 :- 2015	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Sông Đà 11- Thăng Long
Từ 2015 :- 2018	Phó Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần SDP
Từ 2019 :- 2020	Phó Giám đốc	Công ty TNHH XD LEEMOBI
Từ 2020 :- 2024	Phó Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần Năng Lượng Hacom Bạc Liêu
Từ 2/2024 :- Nay	Phó Tổng Giám đốc, Trưởng Ban điều hành các công trình ĐZ 500kV	Công ty CP Sông Đà 11

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty cổ phần Sông Đà 11: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác: không
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Sông Đà 11:

Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Phạm Nguyễn Văn Dũng và những người có liên quan của Ông Dũng: Không.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	6 tháng 2025
1	Thù lao, tiền lương	0	350.966.057	196.000.000
2	Các lợi ích khác	0	20.000.000	0

- Những khoản nợ đối với Công ty cổ phần Sông Đà 11 : Không.

d) Ông Đỗ Quang Cường

Họ và tên : Đỗ Quang Cường

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 01/09/1974



Nơi sinh : Điện Xá, Nam Trực, Nam Định
CMND/Hộ chiếu : 036074031028
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ : CH2812 nhà 34T, KĐT TM Trung Hòa, Nhân Chính, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ, công việc	Đơn vị công tác
Từ 1997 -:-2005	Chuyên viên	Công ty cung ứng dịch vụ hàng không
Từ 2005 -:- 2006	Phòng kinh doanh	Công ty cổ phần Sông Đà 11
Từ 2007 -:- 2009	Phó phòng Kinh tế kế hoạch	Công ty cổ phần Sông Đà 11
Từ 2010 -:- 2011	Trưởng phòng dự án	Công ty cổ phần Sông Đà 11
Từ 2012 -:- 2018	Giám đốc Chi nhánh	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Đà 11.7
Từ 2018 -:- 2024	Giám đốc Chi nhánh	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Đà 11 tại Miền Nam
Từ T10.2024 -:- Nay	Phó Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Sông Đà 11

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty cổ phần Sông Đà 11: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác: không
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phần
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Sông Đà 11:
Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Đỗ Quang Cường và những người có liên quan của Ông Cường: Không.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	6 tháng 2025
1	Thù lao, tiền lương	0	84.000.000	196.000.000
2	Các lợi ích khác	0	0	0

- Những khoản nợ đối với Công ty cổ phần Sông Đà 11 : Không.
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 46/2025/NQ-HĐQT ngày 01/8/2025, Ông Đỗ Quang Cường đã được HĐQT thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó TGD từ ngày 01/08/2025.



e) Ông Nguyễn Ngọc Khuê

Họ và tên : Nguyễn Ngọc Khuê
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 24/08/1977
 Nơi sinh : Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
 CMND/Hộ chiếu : 001077033985
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ : Phòng 411 - B11, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành quản lý doanh nghiệp
 Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ, công việc	Đơn vị công tác
Từ 04/2002-:03/2004	Quản lý điều hành	Tập đoàn giải trí SPARC
Từ 04/2004-:06/2008	Giám đốc Chi nhánh phía Bắc	Công ty cổ phần Quảng cáo Việt Mai - Chi nhánh phía Bắc
Từ 07/2008-:12/2009	Trưởng phòng truyền thông và sự kiện	Công ty cổ phần Văn hóa truyền thông xanh
Từ 01/2010-:12/2011	Phó chánh văn phòng	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vinacomin
Từ 12/2011-:01/2015	Chánh văn phòng	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vinacomin
Từ 01/2015-:12/2015	Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vinacomin
Từ 12/2015-:10/2016	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội ITASCO	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vinacomin
Từ 10/2019-:09/2017	Phó trưởng phòng Quản lý vốn	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vinacomin
Từ 10/2017-:06/2019	Phó trưởng phòng Hành chính tổng hợp	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vinacomin
Từ 06/2019-:08/2019	Trưởng phòng Hành chính tổng hợp	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vinacomin
Từ 08/2019-:11/2019	Phó trưởng phòng Hành chính tổng hợp	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vinacomin
Từ 12/2019-:10/2020	Trưởng phòng Hành chính tổng hợp	Công ty cổ phần 216
Từ 11/2020-:04/2021	Trưởng phòng Hành chính tổng hợp	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vinacomin
Từ 06/2021-:04/2024	Phó Tổng giám đốc	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại



		và Dịch vụ Vinacomin
Từ 04/2024-:-07/2024	Thành viên HĐQT	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vinacomin
Từ 04/2024-:-07/2024	Phó Tổng giám đốc	Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 - Thăng Long
Từ 07/2024 -:- Nay	Phó Tổng giám đốc	Công ty cổ phần Sông Đà 11

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty cổ phần Sông Đà 11: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Sông Đà 11 Miền Nam
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Sông Đà 11:

Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Nguyễn Ngọc Khuê và những người có liên quan của Ông Khuê: Không.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	6 tháng 2025
1	Thù lao, tiền lương	0	149.000.000	191.285.714
2	Các lợi ích khác	0	0	0

- Những khoản nợ đối với Công ty cổ phần Sông Đà 11 : Không.

f) Kế toán trưởng

Họ và tên : Trịnh Minh Hằng
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 09/04/1986
 Nơi sinh : Ý Yên, Nam Định
 CMND/Hộ chiếu : 036186019587
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ : Chung cư Ecolife, 58 Tố Hữu, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
 Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ, công việc	Đơn vị công tác
Từ 10/2009 -:- 08/2011	Nhân viên Phòng Kế toán	Công ty cổ phần Châu Á Vira
Từ 2011 -:- 03/2014	Kế toán tổng hợp	Công ty TNHH Sumo Việt Nam



Từ 2014 -:- 2015	Kế toán tổng hợp	Công ty cổ phần Sông Hồng
Từ 02/2016 -:- 05/2017	Chuyên viên Phòng quản lý vốn	CTCP Đầu tư thương mại dịch vụ - Vinacomin
Từ 06/2017 -:- 01/2019	Kế toán trưởng	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Nhà Thái Xuân
Từ 02/2019 -:- 03/2020	Phó phòng Kế toán	CTCP Đầu tư thương mại dịch vụ - Vinacomin
Từ 05/2020 -:- 07/2022	Kế toán trưởng	CTCP TVXD và thiết bị công nghệ Việt Nam
Từ 6/2022 -:- 03/2025	Kế toán trưởng	CTCP Đầu tư Khu công nghiệp Việt Nam
Từ 08/2024 -:- 05/2025	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán	Công ty Cổ phần Sông Đà 11
Từ 01/06/2025 -:- Nay	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Sông Đà 11

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty cổ phần Sông Đà 11: Kế toán trưởng Công ty.
- Chức vụ tại tổ chức khác: không
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành:
- Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Sông Đà 11:

Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với bà Trịnh Minh Hằng và những người có liên quan của Bà Hằng: Không có.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	6 tháng 2025
1	Thù lao, tiền lương	0	149.000.000	21.500.000
2	Các lợi ích khác	0	0	0

- Những khoản nợ đối với Công ty cổ phần Sông Đà 11: Không
12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán
Không có
13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty cổ phần Sông Đà 11 có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty cổ



phần Sông Đà 11, đợt chào bán, giá cả cổ phiếu chào bán
Không có

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

- Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 11
- Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:** 4.095.960 cổ phiếu
- Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu của cổ đông:** 100%
- Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Sông Đà 11:** 16,95%
- Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo giá khởi điểm:**
315.974.642.280 đồng
- Giá chào bán:**
Mức giá khởi điểm để bán đấu giá là 77.143 đồng/cổ phiếu
- Nguyên tắc xác định giá chào bán**

Theo Nghị quyết số 78/TCT-HĐQT của Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà – CTCP phê duyệt phương án thoái vốn (bao gồm quyền mua cổ phần) của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Sông Đà 11, giá khởi điểm chào bán cổ phiếu SJE là 77.413 đồng/cổ phiếu.

Nguyên tắc xác định giá chào bán được áp dụng như sau:

Giá khởi điểm chào bán là giá cao nhất trong các mức giá sau:

- Giá chứng thư số 014/2025/0406.001.TĐG ngày 04/6/2025 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC phát hành: 77.143 đồng/cổ phiếu, bao gồm:
- Giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp của cổ phiếu SJE trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn;
- Giá tham chiếu của cổ phiếu SJE trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày.

Tại ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn, do giá trị cổ phiếu được xác định theo Chứng thư thẩm định giá số 014/2025/0406.001.TĐG ngày 04/6/2025 là cao nhất, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã phê duyệt giá khởi điểm chào bán là 77.143 đồng/cổ phiếu.

9. Phương thức phân phối

Chào bán cổ phiếu ra công chúng theo phương thức đấu giá công khai theo lô (01 lô).

10. Tổ chức thực hiện đấu giá

- Tên Tổ chức thực hiện bán đấu giá: Công ty cổ phần Chứng khoán UP
- Trách nhiệm của Tổ chức thực hiện bán đấu giá trong việc phân phối cổ phiếu được áp dụng tương tự theo Quy chế đấu giá theo mẫu ban hành cùng Phụ lục số 01 Thông tư 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đấu



tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tài doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ (Sau đây gọi tắt là *Thông tư 36/2021/TT-BTC*), bao gồm một số nội dung chủ yếu sau:

- + Tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến việc bán đấu giá do do SJC cung cấp (bao gồm Giấy Chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng và Bản cáo bạch chào bán);
- + Công bố Quy chế bán đấu giá cổ phần;
- + Phôi hợp công bố thông tin liên quan đến việc bán đấu giá cổ phần theo quy định tại Quy chế bán đấu giá;
- + Tổng hợp số lượng đăng ký sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của nhà đầu tư. Thông báo công khai tại nơi bán đấu giá và trên các phương tiện thông tin của Tổ chức bán đấu giá về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số cổ phần đăng ký mua;
- + Tổ chức bán đấu giá và chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định;
- + Ký Biên bản xác định kết quả đấu giá;
- + Phôi hợp với SJC công bố kết quả đấu giá, hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá và thu tiền mua lô cổ phần của nhà đầu tư trúng giá;
- + Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến bán đấu giá.
- Nguyên tắc xác định nhà đầu tư trúng đấu giá theo lô được áp dụng tương tự theo phương thức xác định cụ thể tại Quy chế đấu giá theo mẫu ban hành cùng Phụ lục số 01 Thông tư 36/2021/TT-BTC, cụ thể:

+ Giá trúng đấu giá được xác định là mức giá hợp lệ nhà đầu tư đặt mua cao nhất.

+ Truong hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên đặt mức giá hợp lệ cao nhất bằng nhau thì thực hiện bỏ phiếu kín. Việc bỏ phiếu kín sẽ được thực hiện theo quy định tại Quy chế bán đấu giá do Tổ chức thực hiện bán đấu giá ban hành.

Xử lý trong trường hợp bán đấu giá công khai không thành công: Hội đồng quản trị SJC chịu trách nhiệm xử lý các trường hợp bán đấu giá công khai không thành công, bao gồm các trường hợp sau:

- Khi hết thời hạn đăng ký mà không có nhà đầu tư nào đăng ký tham gia hoặc chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá;
- Sau khi nộp tiền đặt cọc, đến hết thời hạn nộp phiếu tham dự đấu giá không có nhà đầu tư nào nộp phiếu tham dự;
- Không có nhà đầu tư nào trả giá tại cuộc đấu giá hoặc nhà đầu tư trả cao nhất thấp hơn giá khởi điểm;
- Nhà đầu tư xác định trúng giá nhưng từ chối mua;



- Tất cả các nhà đầu tư vi phạm quy chế đấu giá theo quy định của quy chế đấu giá;
- Trường hợp các nhà đầu tư trả giá cao nhất bằng nhau đều từ chối bỏ phiếu kín (theo quy định tại Quy chế bán đấu giá).

Phương án đảm bảo việc chào bán đáp ứng các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại SJE:

Căn cứ Nghị quyết số 79/TCT-HĐQT ngày 24/07/2025 của Hội đồng quản trị SJG về việc thông qua phương án đảm bảo việc chào bán đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Sông Đà 11;

Các phương án đảm bảo việc chào bán của SJG đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại SJE bao gồm:

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SJE là 0%
- Nhà đầu tư nước ngoài (bao gồm tổ chức, cá nhân) **không được** tham gia đăng ký mua cổ phiếu SJE trong đợt chào bán của SJG.
- Bổ sung nội dung điều kiện quy định về nhà đầu tư được đăng ký tham dự đấu giá là các tổ chức, cá nhân **trong nước** vào quy chế đấu giá.

Thông tin về quyền mua cổ phiếu CTCP Sông Đà 11 thuộc sở hữu của SJG tại đợt chào bán

Theo Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng của CTCP Sông Đà 11, ngày 30/6/2025 là ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu SJE trong đợt chào bán ra công chúng của SJE. Theo đó, tại ngày 30/6/2025, Tổng công ty Sông Đà có sở hữu quyền mua cổ phiếu mới phát hành của SJE theo tỷ lệ thực hiện quyền như sau:

Căn cứ Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng được SJE đăng tải trên website của Công ty, phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng của SJE và số lượng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm của SJG như sau:

- | | |
|---|--|
| - Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: | 18.126.533 cổ phiếu |
| - Tỷ lệ thực hiện quyền: | 4:3 |
| - Số lượng cổ phiếu SJG sở hữu: | 4.095.960 cổ phiếu, tương đương 16,95% vốn điều lệ |
| - Số lượng quyền mua cổ phiếu SJG sở hữu: | 4.095.960 quyền mua |
| - Số lượng cổ phiếu SJG được mua thêm: | 3.071.970 cổ phiếu |
| - Giá chào bán: | 13.000 đồng/cổ phiếu |
| - Ngày Đăng ký cuối cùng thực hiện quyền: | 30/6/2025 |
| - Thời gian chuyển nhượng quyền mua: | 09/7/2025 – 19/09/2025 |
| - Thời gian nộp tiền mua cổ phiếu: | 09/7/2025 – 22/09/2025 |



Căn cứ Nghị quyết HĐQT SJG số 78/TCT-HĐQT ngày 24/07/2025, SJG sẽ thoái vốn bao gồm quyền mua cổ phần nêu trên tại CTCP Sông Đà 11. Theo đó, khi thực hiện đăng ký mua cổ phiếu SJE trong đợt chào bán của SJG tại SJE, nhà đầu tư trúng đấu giá mua cổ phiếu sẽ có quyền sở hữu quyền mua nêu trên tại SJE (cụ thể là 4.095.960 quyền mua, được mua thêm 3.071.970 cổ phiếu mới).

Việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu SJE cho nhà đầu tư trúng đấu giá mua cổ phiếu sẽ được SJG thực hiện ngay sau khi báo cáo kết quả chào bán với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và được UBCKNN chấp thuận kết quả chào bán.

Dự kiến thời gian chuyển nhượng quyền mua như sau:

TT	Các bước thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến (NLV)
1	Ngày tổ chức đấu giá (trường hợp đủ điều kiện tổ chức đấu giá)	T
2	Nhà đầu tư trúng đấu giá chuyển tiền mua cổ phiếu	T – T+4
3	Tổ chức thực hiện bán đấu giá chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của SJG	T+5
4	SJG báo cáo kết quả chào bán	T+6
5	UBCKNN có công văn về việc nhận được kết quả chào bán cổ phiếu của SJG	T+7-T+8
6	SJG thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho NĐT	T+9 – T+10
7	NĐT nộp tiền mua cổ phiếu SJE chào bán thêm	Từ T+10

11. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lô cổ phiếu chào bán: 01 lô
- Số lượng cổ phiếu trong 1 lô: 4.095.960 cổ phiếu.

❖ Phương thức đăng ký mua cổ phiếu: Nhà đầu tư nộp bộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá cổ phần theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Sông Đà 11 do Tổ chức thực hiện bán đấu giá ban hành, bao gồm một số nội dung chính như sau:

- Nhà đầu tư nhận đơn đăng ký hoặc in mẫu đơn đăng ký tham gia mua lô cổ phần tại các địa điểm và địa chỉ website nêu tại Quy chế bán đấu giá.
- Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc theo thông tin tại Quy chế bán đấu giá bằng đồng Việt Nam vào tài khoản của Tổ chức bán đấu giá trong thời hạn theo quy định tại Quy chế bán đấu giá. Tiền đặt cọc không được hưởng lãi.
- Sau khi nộp tiền đặt cọc, Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Đơn đăng ký tham gia mua lô cổ phần và nộp bản chính tại địa điểm làm thủ tục đăng ký quy định tại Quy chế bán đấu giá và nhận Phiếu tham dự đấu giá.



- Nhà đầu tư nộp Phiếu tham dự đấu giá tại Địa điểm và thời gian theo quy định tại Quy chế bán đấu giá.
- ❖ Phương thức thanh toán tiền mua cổ phiếu: Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá do Tổ chức bán đấu giá cung cấp, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Sông Đà 11. Tiền mua chứng khoán sẽ được CTCP Chứng khoán UPS chuyển vào tài khoản phong tỏa quy định tại khoản **“12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần”** cho đến khi hoàn tất đợt chào bán, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản thông báo đã nhận được kết quả chào bán.

12. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến thực hiện trong vòng tối đa 90 ngày kể từ ngày SJG được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng.

Thời gian dự kiến chào bán: ngay sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ chào bán chứng khoán ra công chúng.

Bảng số 2. Thời gian và lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

TT	Các bước thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
1	UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng	T
2	Nộp hồ sơ bán đấu giá cho tổ chức thực hiện bán đấu giá, thống nhất lộ trình, quy chế bán đấu giá với tổ chức thực hiện đấu giá	T+1
3	Công bố thông tin theo quy định về: - Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng - Hồ sơ bán đấu giá cổ phiếu - Quy chế bán đấu giá cổ phiếu	T+2 – T+5
4	Tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần, nhận tiền đặt cọc, phát Phiếu tham dự đấu giá cho nhà đầu tư	Tối thiểu T+2 - T+22
5	Tổng hợp kết quả tham dự đấu giá và công bố kết quả tham dự đấu giá	T+23
6.1	Trong trường hợp đủ điều kiện thực hiện bán đấu giá	
-	Nhận Phiếu tham dự đấu giá của các nhà đầu tư	T+29
-	Tổ chức buổi bán đấu giá cổ phần	T+30
-	Tổng hợp kết quả đấu giá, gửi thông báo kết quả đấu giá cho NĐT, công bố thông tin về kết quả đấu giá	T+30
-	Nhận tiền nộp mua cổ phần của nhà đầu tư	T+30 - T+34
-	Trả lại tiền đặt cọc cho nhà đầu tư không trúng giá	T+30 - T+35
-	Chuyển tiền thu được từ đợt bán đấu giá cho SJG	T+35
-	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu lên UBCKNN	T+35 - T+36



TT	Các bước thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
-	Thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu	T+39
6.2	Trong trường hợp không đủ điều kiện thực hiện bán đấu giá hoặc chỉ có 01 nhà đầu tư tham gia đăng ký	
-	Hội đồng quản trị SJG có quyết định xử lý các trường hợp bán đấu giá không thành công	T+23 – T+43
7	SJG báo cáo kết quả chào bán tới UBCKNN	T+45

13. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu được nộp vào tài khoản, chi tiết như sau:

- Tên chủ tài khoản: Tổng công ty Sông Đà - CTCP
- Số tài khoản: 4505388808
- Tại Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Hà Đông

14. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán cổ phiếu của cổ đông
Không có

15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Theo quy định của pháp luật, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SJE được xác định là 0% theo văn bản số 3445/UBCK-PTTT ngày 08/06/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty cổ phần Sông Đà 11.

Căn cứ Nghị quyết số 79/TCT-HĐQT ngày 24/07/2025 của Hội đồng quản trị SJG về việc thông qua phương án đảm bảo việc chào bán đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Sông Đà 11;

Các phương án đảm bảo việc chào bán của SJG đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại SJE bao gồm:

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SJE là **0%**
- Nhà đầu tư nước ngoài (bao gồm tổ chức, cá nhân) **không được** tham gia đăng ký mua cổ phần trong đợt chào bán của SJG
- Bổ sung nội dung điều kiện quy định về nhà đầu tư được đăng ký tham dự đấu giá là các tổ chức, cá nhân **trong nước** vào quy chế đấu giá.

16. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không có

17. Các loại thuế có liên quan

- Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.
- Đối với các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế và các chính sách về thuế theo quy định hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.



VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Việc chào bán cổ phiếu của Tổng công ty Sông Đà - CTCP tại Công ty cổ phần Sông Đà 11 thực hiện theo Nghị quyết HĐQT số 78/TCT-HĐQT ngày 24/7/2025 thông qua phương án thoái vốn (bao gồm quyền mua cổ phần) của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty CP Sông Đà 11.

Việc chào bán cổ phiếu của Tổng công ty Sông Đà - CTCP tại Công ty cổ phần Sông Đà 11 chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông, không làm thay đổi vốn điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 11.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Địa chỉ: BH06-12A, Khu đô thị Vinhomes Imperia, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 3842430

Website: <https://anvietcpa.com/>

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP

Trụ sở chính: Tầng 08, tòa nhà Hapro Building, số 11B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3.944.6666

Fax: 024 3.944.8071

Website: <https://upstock.com.vn/>

Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán ra công chúng:

Với tư cách là tổ chức tư vấn chào bán, Công ty Cổ phần Chứng khoán UP đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán.

Trên cơ sở những thông tin thu thập được, UPSC đánh giá rằng SJE có thế mạnh của một công ty hoạt động lâu đời, đội ngũ Ban quản trị, cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm và có chuyên môn cao, hoạt động kinh doanh của công ty ổn định và có tăng trưởng qua các năm. Trong đợt chào bán này, Tổng công ty Sông Đà - CTCP sẽ thực hiện chuyển nhượng toàn bộ cổ phiếu SJE đang sở hữu (kèm theo quyền mua cổ phiếu chào bán thêm trong đợt chào bán ra công chúng của SJE), Nhà đầu tư tham gia đợt chào bán này nếu mua được hết số cổ phiếu chào bán sẽ trở thành cổ đông lớn của SJE, có thể hưởng nhiều lợi ích từ kết quả hoạt động kinh doanh trong tương lai của Công ty và có thể tham gia vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của SJE. Do đó, UPSC đánh giá đợt chào bán có tính khả thi. Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo



đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

X. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11 CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11 TRONG BẢN CÁO BẠCH

Bản cáo bạch này được xây dựng một cách hợp lý và cân trọng dựa trên các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Sông Đà 11 cung cấp theo yêu cầu của Tổng công ty Sông Đà – CTCP, phục vụ cho công tác xây dựng hồ sơ chào bán theo quy định. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Sông Đà 11 không ký vào bản cáo bạch chào bán này.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch và Quy chế đấu giá trước khi đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư có trách nhiệm tìm hiểu đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

[phần này của trang được cố ý bỏ trống]



XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 13. tháng 8. năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN
TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Đức Thành

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP
TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Văn Chiến



XII. PHỤ LỤC

1. Văn bản số 1269/ĐTKDV-DDT ngày 24/7/2025 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) gửi Người đại diện vốn SJG;
2. Công văn số 72/TCT-NĐDPV ngày 03/7/2025 của Người đại diện vốn tại Tổng công ty Sông Đà – CTCP về phương án thoái vốn (bao gồm quyền mua cổ phần) tại Công ty cổ phần Sông Đà 11;
3. Nghị quyết Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà – CTCP số 78/TCT-HĐQT ngày 24/07/2025 về việc thông qua phương án thoái vốn (bao gồm quyền mua cổ phần) của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty CP Sông Đà 11.
4. Nghị quyết Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà – CTCP số 79/TCT-HĐQT về việc thông qua phương án đảm bảo chuyển nhượng cổ phần SJE đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SJE.
5. Giấy xác nhận sở hữu cổ phần và quyền mua số 637/SĐ-TCKT ngày 04/8/2025 của SJE xác nhận Tổng công ty Sông Đà - CTCP sở hữu 4.095.960 cổ phần tại SJE và được quyền mua thêm 3.071.970 cổ phiếu SJE;
6. Sao kê tài khoản chứng khoán ngày 04/7/2025 của SJE xác nhận Tổng Công ty Sông Đà - CTCP sở hữu 4.095.960 cổ phiếu SJE;
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng Công ty Sông Đà - CTCP số 0100105870 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/4/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 20/6/2023;
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500313811 của CTCP Sông Đà 11 được Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/9/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 10/4/2025
9. Báo cáo tài chính năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, BCTC Quý II/2025 tự lập (Công ty mẹ và Hợp nhất) của CTCP Sông Đà 11.



GIẤY ỦY QUYỀN

Căn cứ:

- Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ của Tổng công ty Sông Đà - CTCP,

1. Bên ủy quyền:

- Ông : **Trần Anh Đức**
- Chức vụ : Tổng giám đốc Tổng công ty Sông Đà - CTCP.
- Trụ sở : Nhà G10, số 493 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

2. Bên nhận ủy quyền:

- Ông : **Phạm Đức Thành**
- Chức vụ : Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Sông Đà - CTCP.
- Trụ sở : Nhà G10, số 493 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Phạm vi ủy quyền:

- 3.1. Ủy quyền cho ông Phạm Đức Thành thay mặt Tổng giám đốc Tổng công ty Sông Đà - CTCP thực hiện toàn bộ các công việc liên quan đến vấn đề chuyển nhượng cổ phần (kèm quyền mua) của Tổng công ty Sông Đà - CTCP tại Công ty cổ phần Sông Đà 11, bao gồm nhưng không giới hạn:
- Trình Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt phương án chuyển nhượng cổ phần (kèm quyền mua) của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Sông Đà 11 (SJE) theo quy định.
 - Thực hiện toàn bộ nội dung công việc triển khai chuyển nhượng cổ phần (kèm quyền mua) theo phương án đã được Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt, bao gồm:
 - + Ký hợp đồng với tổ chức tư vấn
 - + Ký các văn bản, hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu SJE (kèm quyền mua) ra công chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu, hồ sơ đăng ký chào bán, hồ sơ giải trình, hồ sơ cần để hoàn thiện việc đăng ký chào bán cổ phiếu với UBCKNN theo quy định.
 - + Làm việc và thống nhất toàn bộ nội dung, lộ trình triển khai chào bán cổ phiếu SJE với Tổ chức thực hiện bán đấu giá và ký các tài liệu có liên quan để triển khai chào bán.
 - + Thực hiện các nội dung báo cáo, chuyển quyền sở hữu cổ phiếu SJE và các nội dung khác theo quy định của pháp luật với các cơ quan có thẩm quyền

- để hoàn tất việc chuyển nhượng cổ phần (kèm quyền mua);
- 3.2. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm thực hiện các công việc trên theo đúng quy định của Tổng công ty và của pháp luật.

4. **Hiệu lực và thời hạn ủy quyền:**

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc công việc theo phạm vi ủy quyền nêu trên hoặc có giấy ủy quyền khác/thông báo chấm dứt ủy quyền của Bên ủy quyền.

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN



Phạm Đức Thành

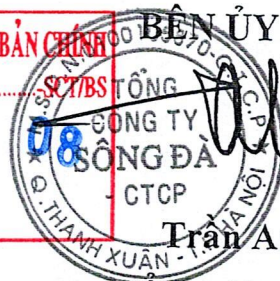
Phó Tổng giám đốc TCT

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực..... quyền số.....

Ngày **11-08-2025**

BÊN ỦY QUYỀN



Trần Anh Đức

Tổng giám đốc TCT



CÔNG CHỨNG VIÊN

VŨ THỊ HỒNG DIỆP